

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH



**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, Định hướng 2026.
- Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Định hướng 2026.
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026.
- Tờ trình thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2025, mức thù lao kế hoạch HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2026.
- Tờ trình thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026.
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2026. mức cổ tức dự kiến 2026.
- Tờ trình sửa đổi địa chỉ, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Tờ trình thông qua việc ký kết các hợp đồng giao dịch.

Hưng Yên, 04/2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA
HÀ NỘI - THÁI BÌNH**

GCNĐKKD số 1000317707 do Sở KH&ĐT
Tỉnh Thái Bình cấp ngày 29/07/2005,
thay đổi lần thứ 8 ngày 12/04/2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
(Ngày 28/4/2026)

| Thời gian | Nội dung |
|----------------|---|
| 8h30 - 9h30 | Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: - Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông. |
| 9h30 – 9h45 | Khai mạc Đại hội: - Khai mạc; - Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; - Giới thiệu Đoàn chủ tọa và Ban thư ký lên làm việc; - Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội; - Bầu Ban kiểm phiếu. |
| 9h45 -10h20 | Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: - Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng năm 2026; - Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026; - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025, Định hướng năm 2026; - Thông qua BCTC năm 2025 đã kiểm toán của Công ty; - Các Tờ trình xin ý kiến về các nội dung nghị sự tại Đại hội. |
| 10h20 – 10h40 | Thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông |
| 10h40 – 11h20 | Chủ tọa Đại hội xin ý kiến biểu quyết ĐHĐCĐ về các nội dung được trình bày: - Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo của BKS; - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025; Kế hoạch SXKD năm 2026; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; - Thông qua quyết toán chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2025, mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS, thư ký Công ty); - Các nội dung có liên quan khác. |
| 11h20 – 11h 45 | Bế mạc Đại hội - Thông qua Biên bản họp và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ; - Tuyên bố bế mạc Đại hội; |

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026 đã xây dựng Quy chế làm việc và biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và quy định của Pháp luật.

2. Đối tượng và phạm vi:

- Đối tượng: Tất cả các Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) tham dự họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này, Điều lệ của Công ty và quy định hiện hành của Pháp luật.
- Phạm vi: Quy chế này được sử dụng cho cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình diễn ra ngày 28/4/2026.

3. Giải thích từ ngữ/từ viết tắt

- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban kiểm soát;
- Công ty: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình;
- ĐHCĐ: Đại Hội đồng cổ đông;



- Đại biểu: Các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền);
- BTC: Ban tổ chức.

4. Nội dung quy chế:

4.1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- Cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4.2. Điều kiện các cổ đông tham dự :

Các cổ động có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 17/03/2026 đều có quyền dự họp hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Đại biểu của đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham dự và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; Kết quả biểu quyết các vấn đề trước đó được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc vì các lý do khách quan khác thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch

+ Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.5. Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký ĐHĐCĐ.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

+ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

+ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

+ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và Thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên, do HĐQT thành lập.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

+ Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.



+ Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội giới thiệu (số lượng không quá 05 người) để đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- + Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
- + Kiểm và ghi nhận kết quả biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;
- + Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký đại hội;
- + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- + Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước đại hội;
- + Bàn giao biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho thư ký đại hội;
- + Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- + Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

4.8. Phát biểu tại Đại hội:

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội:

a. Các quy định chung về biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho

đại biểu tại Đại hội.

b. Hình thức biểu quyết:

Tất cả các nội dung tại Đại hội (bao gồm các báo cáo, tờ trình được trình bày tại đại hội) sẽ được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

c. Cách thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết. Thành viên ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự các cổ đông biểu quyết không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

- Trường hợp đại biểu giơ thẻ biểu quyết cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng số giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty;

+ Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán.

- Các nghị quyết khác ngoài các nội dung trên được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

4.10. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện:

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm

tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

+ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
+ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

- Trên đây là Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty (website);
- TV HDQT, GD, BKS;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA – RƯỢU – NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/BC-HĐQT

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2026
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình;

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình (Công ty) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và Định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2025:**

1. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty:

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do sự thực thi các chính sách pháp luật của Nhà nước đối với đồ uống có cồn ngày càng quyết liệt, sự cạnh tranh của các sản phẩm cùng ngành, việc sáp nhập đơn vị hành chính các cấp ... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

- Mặc dù nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng Công ty, với định hướng đúng đắn của HĐQT, sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc, cùng với những đóng góp của tập thể người lao động trong Công ty... hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuy chưa hoàn thành được 100 % các chỉ tiêu nhưng cũng đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:



| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | So sánh TH2025/KH2025 (%) | So sánh TH2025/TH2024 (%) |
|----|---------------------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| | A | B | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/1 |
| 1 | Doanh thu thuần BH & CCDV | Tỷ đồng | 131,157 | 132,460 | 120,347 | 90,86 | 91,76 |
| 2 | Tổng nộp ngân sách | Tỷ đồng | 125,521 | 123,852 | 114,958 | 92,82 | 91,58 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 0,140 | 0,150 | 0,547 | 364,66 | 390,71 |

+ Về hoạt động sản xuất năm 2025:

* Năm 2025 sản lượng sản xuất chỉ đạt 39,01 % công suất (bằng 92,49 % so với cùng kỳ), trong khi chi phí khấu hao tài sản vẫn ở mức cao ... tình hình tài chính vẫn còn khó khăn, áp lực về dòng tiền cho vốn lưu động, đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

* Thị trường tiêu thụ đối với Bia hơi nhiều năm qua phần lớn là thị trường trong tỉnh, tuy đã phát triển thêm được một số điểm bán tại thị trường ngoài tỉnh nhưng sản lượng tiêu thụ còn nhỏ, ... dẫn đến sản lượng tiêu thụ chưa được như kỳ vọng.

* Trong năm 2025, Công ty đã triển khai, thực hiện các biện pháp:

(1) Về công tác tài chính: tăng cường công tác quản lý dòng tiền để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về mặt tài chính nhằm kiểm soát chi phí, thu hồi công nợ khó đòi, tối ưu trong công tác vay vốn từ đó giảm mạnh chi phí tài chính nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo đảm kết quả sản xuất kinh doanh.

(2) Luôn chú trọng công tác an toàn trong lao động, Phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh trật tự ... nên trong năm 2025 Công ty không có sự việc mất an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm cũng như công tác an ninh trật tự lớn xảy ra.

+ Công tác bán hàng:

* Sản phẩm Bia hơi: do thị trường tiêu thụ chủ yếu là thị trường trong tỉnh, chịu sự cạnh tranh cao với các sản phẩm cùng loại trong ngành (*đặc biệt là sự cạnh tranh về chính sách chiết khấu, chính sách bán hàng, khuyến mại...*), dẫn đến sản lượng tiêu thụ không đạt kế hoạch đã đề ra.

* Sản phẩm Bia chai 450 ml Hà Nội: sản lượng sản xuất trong năm đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra (*sản lượng đạt 9,48 triệu lít, bằng 105,36 % kế hoạch*)

b. Công tác tổ chức bộ máy, nhân lực:

- Công tác tổ chức bộ máy: Năm 2025, tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, xây dựng quy hoạch, bổ nhiệm, điều chuyển, bố trí lao động giữa các bộ phận để bổ sung

nhân lực cho các bộ phận... nhằm phát huy tối đa nguồn nhân lực hiện có để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác nhân lực: Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn tốt cho các bộ phận còn thiếu, tiếp tục thực hiện tinh giảm lao động cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết, quyết định và chủ trương của HĐQT. Ban giám đốc Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tuân thủ theo đúng pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2025, Ban giám đốc luôn chủ động, tích cực theo dõi giám sát mọi hoạt động của Công ty để chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện thường xuyên, đầy đủ công tác báo cáo tình hình hoạt động của Công ty để Hội đồng quản trị nắm rõ từ đó kịp thời có hướng chỉ đạo sát với tình hình thực tiễn yêu cầu.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

- Căn cứ vào các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giữ mối liên lạc với Ban Giám đốc, đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty cũng như các tổ chức chính trị, đoàn thể ... luôn tạo điều kiện trong phạm vi cho phép để mọi hoạt động hướng đến kết quả tốt nhất cho Công ty.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của thành viên ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty, các quyết định của Hội đồng quản trị đều nhận được sự nhất trí của 100% thành viên tham dự họp.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ về quản trị, thông tin báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật.

2.1. Các cuộc họp và nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 vào ngày 22/4/2025, các nội dung đã được thông qua tại Đại hội:

- + Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

- + Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.



+ Thông qua quyết toán chi trả lương và thù lao năm 2024, dự kiến kế hoạch năm 2025 của HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty.

+ Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

+ Thông qua việc ký hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty, các bên liên quan.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp để triển khai các hoạt động của HĐQT, theo Điều lệ của Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Pháp luật hiện hành của Nhà nước.

+ Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào các vấn đề về chủ trương, định hướng phát triển và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, triển khai việc thực hiện và chấp hành các quyết định, định hướng của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội.

+ Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT được triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2.2. Công tác giám sát và hỗ trợ của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:

- Thực hiện tốt chức năng giám sát, luôn sâu sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện chức năng quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát hoạt động quản lý thông qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, Công tác báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Ban Giám đốc Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

- Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công; Điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý theo đúng quy định, chủ động, tích cực theo dõi giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh để chỉ đạo và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, chế độ báo cáo, xin ý kiến HĐQT, Tổng Công ty theo đúng quy định.

- Các cán bộ quản lý của Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công, phụ trách.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026:

- Dự báo nhu cầu tiêu thụ bia có thể tiếp tục giảm do áp lực từ việc thực thi các chính sách của nhà nước như:

+ Nghị định 168 về mức phạt nồng độ cồn, sức mua của người tiêu dùng giảm;

+ Việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, thực hiện chính quyền hai cấp, tinh giảm, sáp nhập, giải thể các cơ quan hành chính, tổ chức ... đã ảnh hưởng đến thu nhập việc làm của người lao động.

- Sự cạnh tranh của thị trường ngày càng tăng cao, đặc biệt là sự cạnh tranh về các chính sách bán hàng, giá bán các sản phẩm của các đơn vị cùng ngành.

Do vậy, Hội đồng quản trị phải luôn tập trung cao độ cả về trí và lực để tăng cường hơn nữa trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng các biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời với tình hình của đơn vị để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, cụ thể:

1. Công tác quản trị:

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa: công tác quản trị doanh nghiệp, công tác kiểm tra, giám sát, việc chấp hành Pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công ty; tiếp tục sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hơn nữa hệ thống quy chế, quy định quản trị theo đúng quy định để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Đặc biệt chú trọng trong công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các chỉ đạo, điều hành của Tổng Công ty mẹ.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ: 124,876 tỷ đồng (đạt 103,80% so với thực hiện năm 2025).

- Tổng nộp ngân sách: 118,035 tỷ đồng (đạt 102,70 % so với thực hiện năm 2025).

- Lợi nhuận trước thuế: 0,131 tỷ đồng (đạt 23,95 % so với thực hiện năm 2025).

3. Công tác chất lượng, sản xuất, thị trường:

- Luôn duy trì có hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO, văn bản hướng dẫn của Tổng Công ty và các văn bản nội bộ của Công ty.

- Chủ động trong công tác cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sản xuất nhằm tiết giảm tiêu hao năng lượng sản xuất.

- Tiếp tục hợp tác với Tổng công ty về hỗ trợ kỹ thuật sản xuất và kỹ thuật men

- vi sinh để sản xuất các sản phẩm Bia mang thương hiệu của Công ty nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh.

- Tập trung cao cho công tác quản lý, linh hoạt trong điều hành sản xuất, khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, năng suất lao động.

- Thực hiện nghiêm chỉnh sự chỉ đạo, điều hành từ Tổng Công ty để thực hiện tốt việc Li xăng Bia Hơi Hà Nội, gia công Bia chai 450 ml.

- Phát triển thêm những sản phẩm mới (keg inox 1 lít), thay đổi mẫu mã sản phẩm chai nhựa 950 ml, tiến tới không sử dụng keg nhựa cho chiết bia hơi. Phân đấu phủ kín thị trường trong tỉnh tìm kiếm, mở rộng thêm thị trường sang các tỉnh lân cận.

4. Công tác nhân sự:

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ cho các bộ phận để nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ý thức trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng để bổ sung nhân lực có trình độ cao cho các vị trí còn thiếu. Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật.

KẾT LUẬN

Trong năm 2025, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng để hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ ở mức cao nhất có thể mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đã đề ra.

Trong năm 2026, dự báo tình hình kinh tế còn khó khăn, chiến sự bùng nổ, nền kinh tế trong nước tiếp tục bị ảnh hưởng, sức mua của người tiêu dùng giảm do thu nhập bị ảnh hưởng lũy tiến từ các năm trước, Ngành Bia rượu tiếp tục ảnh hưởng bởi các chính sách pháp luật của Nhà nước... Do đó, đòi hỏi HĐQT và Ban Điều hành Công ty cần phải nâng cao hơn nữa, tăng cường hơn nữa trong công tác chỉ đạo, điều hành, phát huy đến mức cao nhất có thể sức mạnh và năng lực của đội ngũ cán bộ và toàn thể công nhân viên trong Công ty để có những giải pháp kịp thời, bám sát các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng năm 2026.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội cổ đông;
- Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Hà Nội;
- TV HĐQT, BGD, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VTh.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

Hưng Yên, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐÁNH GIÁ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025, KẾ HOẠCH NĂM 2026
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Ban Giám đốc xin được báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình với các nội dung chính như sau:

Phần I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025.

I. PHẦN SỐ LIỆU:

| TT | Chi tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | So sánh TH2025/ KH2025 (%) | So sánh TH2025/ TH2024 (%) |
|----|---------------------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------|----------------------------|----------------------------|
| | A | B | 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5=3/1 |
| 1 | Doanh thu thuần BH & CCDV | Tỷ đồng | 131,157 | 132,460 | 120,347 | 90,86 | 91,76 |
| 2 | Tổng nộp ngân sách | Tỷ đồng | 125,521 | 123,852 | 114,958 | 92,82 | 91,58 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 0,140 | 0,150 | 0,547 | 364,66 | 390,71 |
| 4 | Thu nhập bình quân | Triệu đồng | 9,46 | 10,46 | 10,64 | 101,72 | 112,50 |

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Nguyên nhân chủ quan, khách quan ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Việc siết chặt kiểm soát nồng độ cồn khi tham gia giao thông, mức xử phạt vi phạm ở mức rất cao... tiếp tục làm thay đổi tâm lý, thói quen ăn uống tại các hàng, quán... đã đẩy mạnh xu hướng tiêu dùng nhỏ lẻ tại nhà dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm.

- Chi phí đầu vào: Giá nguyên liệu thế giới và chi phí logistics leo thang đã đẩy chi phí cao, giảm lợi nhuận.

- Mức huy động công suất thiết bị giảm so với cùng kỳ (bằng 92,49 % so với năm 2024) chỉ đạt 39,01 % công suất thiết kế.

- Việc sáp nhập thay đổi địa giới hành chính từ 01/07/2025.

- Từ những nguyên nhân trên, mặc dù đã nhận được sự quan tâm của Tổng Công ty, sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Lãnh đạo nhưng năm 2025 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt kỳ vọng đề ra.

2. Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Công tác sản xuất:

Dự báo trước những khó khăn chung, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tích cực như: khẩn trương xây dựng kế hoạch sản xuất, chuẩn bị tốt các nguồn lực đầu vào; thực hiện nghiêm chỉnh sự chỉ đạo cũng như kế hoạch của Tổng Công ty giao trong sản xuất Bia chai Hà Nội, tiếp tục thực hiện công tác tiết kiệm trong tất cả các công đoạn trong sản xuất, phát triển thị trường... Tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng bằng nỗ lực, cố gắng vượt qua mọi khó khăn, năm 2025 Công ty cũng đạt được những kết quả đáng khích lệ.

- Trong năm, Công ty đã chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát để thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng, kịp thời khắc phục các sự cố đối với dây chuyền, thiết bị ... để tiết giảm chi phí sửa chữa và phát huy tốt công suất của toàn hệ thống. Khi phát sinh hỏng, Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo khắc phục nhanh để đảm bảo phục vụ sản xuất (như sự cố hỏng hệ thống điện cao thế...)

- Luôn chú trọng công tác quản lý, kỹ thuật công nghệ, tích cực thực hiện việc thu thập tìm hiểu các ưu điểm của các sản phẩm bia hơi trên thị trường để từ đó làm cơ sở cho việc cải tiến sản phẩm của Công ty cho phù hợp hơn với thị hiếu của người tiêu dùng, khắc phục triệt để các điểm yếu.

- Các Phòng ban và Phân xưởng luôn phấn đấu để thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, cùng nhau phối hợp để tập trung tốt nhất cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Công tác tiêu thụ và phát triển thị trường:

- Năm 2025, các khu vực thị trường chính của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh quyết liệt với các sản phẩm cùng ngành (đặc biệt là các chính sách về giá, các chương trình khuyến mại ...)

- Việc chuyển trung tâm hành chính tỉnh từ 01/7/2025 đã dẫn đến sản lượng tiêu thụ trên thị trường khu vực Thành phố Thái Bình cũ (thị trường trọng điểm những năm trước) bị tụt giảm nhiều.

- Để giữ vững và phát triển thị trường, Công ty đã luôn nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp như: công tác quản lý, phương thức bán hàng; xây dựng các chương trình... để thúc đẩy tiêu thụ, tuyển dụng, tăng cường nhân lực để hỗ trợ thêm cho công tác thị trường...

- Tiếp tục duy trì các sản phẩm truyền thống như Bia hơi đóng Keg, đóng chai Pet 750ml; 950ml, Bia tươi Thái Bình.

3.3. Công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng:

Trong năm 2025, Công ty chỉ đạo sát sao công tác quản lý kỹ thuật công nghệ từ việc thu thập các mẫu bia hơi trên thị trường, phân tích, đánh giá làm cơ sở cho việc cải tiến sản phẩm; đến việc cải tiến, thay đổi quy trình công nghệ, siết chặt chỉ tiêu chất lượng, cải tiến hoàn thiện hệ thống thiết bị máy móc phục vụ sản xuất đảm bảo ổn định và duy trì chất lượng sản phẩm.

- Làm tốt công tác kiểm tra phân tích và giám sát chất lượng tại từng khâu, từng công đoạn, thực hiện nghiêm công tác kiểm soát các chỉ tiêu theo yêu cầu của Tổng Công ty.

- Chất lượng sản phẩm bia địa phương sau khi thực hiện các giải pháp đồng bộ đã có cải tiến rõ về chất lượng, điểm cảm quan tốt hơn, tần suất xuất hiện các mùi vị không mong muốn trong sản phẩm đã giảm, phản ánh của khách hàng về chất lượng sản phẩm đã giảm đáng kể.

- Luôn duy trì và cải tiến liên tục hệ thống ISO; phối hợp chặt chẽ cùng Ban ISO Tổng Công ty để hoàn thiện và duy trì hiệu lực các hệ thống ISO được tích hợp trong hệ thống ISO của Tổng Công ty.

3.4. Công tác tổ chức lao động, đào tạo và tuyển dụng, Thu nhập việc làm:

- Công tác Tổ chức: trong năm Công ty đã luôn cố gắng để bố trí sắp xếp, điều động lao động cho sát với yêu cầu của thực tế để phục vụ ở mức tốt nhất cho kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

+ Tăng cường lao động gián tiếp từ các phòng ban để hỗ trợ cho phân xưởng sản xuất trong thời kỳ sản xuất cao điểm (từ tháng 5 đến tháng 8).

+ Thực hiện ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ, để tiết giảm nhân lực và có thêm lao động để bổ sung cho phân xưởng sản xuất trong thời kỳ cao điểm.

- Công tác đào tạo, tuyển dụng :

+ Tổ chức/cử cán bộ quản lý, người lao động tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, công nghệ và công tác an toàn vệ sinh lao động, vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy...

+ Thực hiện công tác tuyển dụng lao động cho những bộ phận còn thiếu năm 2025 đã tuyển dụng 03 lao động cho bộ phận Kinh doanh, Kế toán, Phân xưởng sản xuất giải quyết các chế độ theo đúng quy định cho 15 lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động.

- Thu nhập việc làm :

+ Năm 2025, thu nhập bình quân của người lao động đạt 10,64 triệu đồng/người/tháng.

3.5. Công tác tài chính kế toán:

- Trong năm 2025, mặc dù tình hình tài chính của Công ty vẫn còn rất khó khăn, Công ty bị mất cân đối tài chính, tình hình trích khấu hao tài sản cố định vẫn ở mức cao. Tuy nhiên, về công tác tài chính kế toán đã thực hiện đồng bộ nhóm giải pháp, cụ thể:

+ Tăng cường công tác quản lý dòng tiền, chủ động phối hợp với các phòng ban Tổng công ty trong việc kiến nghị đề xuất trả chậm tiền vật tư nguyên liệu, thanh toán nhanh tiền hàng để đảm bảo nguồn vốn thanh toán gốc lãi tiền vay ngân hàng, trả tiền thuế đúng hạn và đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đồng thời chủ động khai thác, đàm phán vốn vay lãi suất thấp với các ngân hàng từ đó chi phí tài chính giảm mạnh (chi phí lãi vay năm 2024 là 1,7 tỷ đồng thì tới năm 2025 còn 700 triệu đồng). Từ đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, bảo đảm kết quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn của HABECO tại Công ty CP Bia Hà Nội – Thái Bình.

031770
ÔNG T
CỔ PHÂN
BIA
NỘI-THÁI
BÌNH-T

+ Công tác kế toán: luôn thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin... theo quy định của Tổng Công ty, Pháp luật Nhà nước.

3.6. Công tác kế hoạch vật tư:

- Thực hiện hiện công tác xây dựng kế hoạch chi phí phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và hướng dẫn của Tổng công ty.

- Đảm bảo cung cấp vật tư kịp thời, đúng tiến độ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho hoạt động sản xuất liên tục.

- Rà soát và lựa chọn các nhà cung ứng có năng lực tài chính tốt để đàm phán hỗ trợ thanh toán trả chậm để tối ưu dòng tiền và giảm áp lực công nợ.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản lý kho đảm bảo an toàn hàng hoá, khớp đúng số liệu sổ sách và thực tế.

- Chú trọng cân đối việc cung ứng và dự trữ nguyên liệu đáp ứng phù hợp nhu cầu sản xuất từng thời điểm, để không phát sinh tình trạng tồn kho, gây ứ đọng tiền vốn.

3.7. Công tác khác:

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được thực hiện tốt, không có vụ việc mất an toàn xảy ra.

- Công tác phòng chống lụt bão được quan tâm chủ động phòng ngừa.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị đoàn thể xã hội: Trong năm chính quyền đã tích cực phối hợp với các tổ chức và tổ chức thực hiện tốt các công tác, các hoạt động của tổ chức, đoàn thể theo đúng quy định của cấp trên.

Phần II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026

- Năm 2026, các doanh nghiệp trong ngành bia nói chung, Công ty nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn hơn nữa khi chiến sự Mỹ - Iran bùng nổ, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, sự thay đổi thói quen của người tiêu dùng từ khi Nhà nước triển khai Nghị định 100, ... dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm sâu.

- Chi phí trích lập khấu hao của Công ty vẫn còn ở mức cao.

- Giá nguyên vật liệu đầu vào của ngành, một số mặt hàng được dự báo biến động khó lường.

- Máy móc thiết bị phần lớn được đầu tư và đưa vào sử dụng đã nhiều năm, mặc dù công tác kiểm tra, rà soát được thực hiện thường xuyên để có các biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ hỏng hóc lớn.

I. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CỦA NĂM 2026

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 | So sánh KH 2026/ TH 2025 (%) |
|----|------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|------------------------------|
| | A | B | I | 2 | 3=2/I |
| 1 | Doanh thu thuần từ BH & CCDV | Tỷ đồng | 120,347 | 124,876 | 103,80 |
| 2 | Tổng nộp ngân sách | Tỷ đồng | 114,958 | 118,035 | 102,70 |

| | | | | | |
|---|----------------------|---------|-------|-------|-------|
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 0,547 | 0,131 | 23,95 |
| 4 | Mức cổ tức | Đồng | 0 | 0 | |

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026:

1. Về công tác sản xuất:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể theo đúng quy định, đáp ứng đúng, đủ vật tư cho sản xuất và sửa chữa để tránh dư thừa gây đọng vốn.

- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao năng lực sản xuất, hiệu quả trong kinh doanh, sử dụng tối đa năng lực hiện có của máy móc thiết bị, nhân lực,... chủ động trong công tác điều hành đảm bảo thực hiện tốt nhất các mục tiêu của kế hoạch năm.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc, chỉ ưu tiên thay thế các thiết bị trọng yếu (máy lạnh nhanh dịch nha 2 cấp để giảm tiêu hao điện năng trong sản xuất), hướng tới mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất dây chuyền ... đảm bảo đáp ứng tốt nhất cho yêu cầu của sản xuất.

- Thực hiện tốt việc áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật; Triệt để trong công tác tiết kiệm chống lãng phí để tiết giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

- Tuyên truyền để nâng cao ý thức tác phong cho người lao động về mọi mặt.

2. Về công tác thị trường:

- Tập trung cao hơn nữa cho công tác phát triển thị trường, chú trọng hơn nữa việc củng cố duy trì những điểm phân phối đã có, phần đầu phủ kín các vùng thị trường trong tỉnh còn trống (*huyện Thái Thụy, huyện Tiền Hải cũ*) và phát triển thêm các điểm mới tại thị trường ngoài tỉnh.

- Tăng cường hơn nữa công tác giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ cho các sản phẩm truyền thống của Công ty, sản phẩm Bia li xăng và các sản phẩm của Tổng Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm hiện có và đưa ra thị trường những sản phẩm mới như bia keg inox 1 lít.

3. Công tác quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm:

- Chú trọng hơn nữa công tác kiểm tra giám sát, công tác quản lý chất lượng các sản phẩm tại các công đoạn đặc biệt trong quá trình sản xuất để tránh xảy ra các sai sót về chất lượng.

- Tiếp tục cải tiến trong công tác lập báo cáo trực tuyến, ký điện tử theo phần mềm toàn hệ thống giúp cho việc kiểm soát được chặt chẽ hơn.

- Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống ISO quản lý về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường.

- Thực hiện kiểm tra, sửa chữa hạ tầng để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Chủ động trong công tác cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sản xuất nhằm tiết giảm tiêu hao năng lượng sản xuất.

- Tiếp tục hợp tác với Viện và Kỹ thuật Tổng công ty hỗ trợ cung cấp men giống, kỹ thuật men vi sinh nhằm nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm mới.

4. Công tác tổ chức, lao động:

- Nghiên cứu bố trí, sáp nhập để tinh gọn cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Tiếp tục công tác đào tạo, tuyển dụng để bổ sung lao động có trình độ, chuyên môn cao để bổ sung nhân lực cho các bộ phận còn thiếu.

- Chú trọng công tác đào tạo cho lực lượng lao động hiện có hướng tới mục tiêu nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ trưởng phó bộ phận, kỹ năng nghề cho người lao động để đảm bảo mục tiêu một người biết làm nhiều việc.

- Thực hiện và đảm bảo đầy đủ các chế độ, quyền lợi cho NLĐ theo đúng quy định của Pháp luật lao động cũng như các chính sách pháp luật khác của Nhà nước.

5. Công tác khác:

- Nâng cao hơn nữa công tác quản lý tài chính và quản trị chi phí. Tổ chức hạch toán kế toán tuân thủ quy định pháp luật.

- Duy trì việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về công bố thông tin, báo cáo quản trị nội bộ, công tác áp dụng danh mục chi phí... theo quy định.

- Quan tâm hơn nữa trong công tác phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động có hiệu quả.

Ban giám đốc Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2025 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Hà Nội;
- TV HĐQT, BGĐ, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VTh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THÁI BÌNH



Hoàng Chí Thanh

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA
HÀ NỘI- THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.
- Căn cứ luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được sửa đổi và bổ sung một số điều năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình đã được thông qua Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 28 tháng 6 năm 2023;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội- Thái Bình báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội- Thái Bình trong năm tài chính 2025 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025.

1/ Cơ cấu thành phần của Ban kiểm soát năm 2025.

Trong năm 2025 các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Ông: Lê Quý Huệ | - Trưởng ban |
| 2. Bà: Lê Thị Phương Lan | - Thành viên |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Thu Trang | - Thành viên |

2/ Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy định áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước. Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành; việc chấp hành các quy định của pháp luật; việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như công tác quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại Công ty.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy rằng các hoạt động của Công ty cơ bản được thực hiện đúng quy định pháp luật; các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở trung thực, hợp lý, phản ánh đúng tình hình tài chính và kết

quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; công tác quản lý, sử dụng vốn nhà nước được triển khai đúng mục đích, đúng quy định và đảm bảo hiệu quả.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chức năng trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, tăng cường tính minh bạch và từng bước nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp của Công ty.

3/ Thù lao của Ban kiểm soát.

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, theo đó: tổng số tiền thù lao chi trả cho các thành viên Ban Kiểm soát năm 2025 là 84 triệu đồng (với mức như sau Trưởng BKS là 03 triệu đồng/tháng; thành viên BKS là 02 triệu đồng/người/tháng).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT.

1/ Về thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thông qua việc tham dự và theo dõi các cuộc họp, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Lãnh đạo Công ty tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã bám sát chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, thể hiện tinh thần làm việc tập trung, dân chủ, đoàn kết và trách nhiệm. Các nội dung cuộc họp, biên bản họp, thể thức tổ chức họp; các Nghị quyết, Quyết định và văn bản do Hội đồng quản trị ban hành đều phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường hoặc vi phạm nào trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý có thể gây tổn hại đến lợi ích của Công ty.

2/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Về công tác tài chính kế toán: Ban Điều hành đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế toán chủ động cân đối các nguồn vốn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn nhàn rỗi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn tài chính.

Phòng Tài chính – Kế toán đã nghiêm túc thực hiện công tác hạch toán, lập và trình bày các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và báo cáo thuế đầy đủ, trung thực, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

Đối với công tác tiền lương và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân viên và người lao động, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh, nâng lương kịp thời khi đến hạn; đồng thời đảm bảo việc chi trả tiền lương và các khoản thu nhập khác đúng

quy định, đúng quy chế hiện hành, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực làm việc cho người lao động.

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD như sau:

| CHỈ TIÊU | ĐVT | TH 2024 | KH 2025 | TH 2025 | Tỷ lệ % TH 2025 So với | |
|----------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------------------------|---------|
| | | | | | KH 2025 | TH 2024 |
| DT thuần bán hàng và cung cấp DV | Tỷ đồng | 131,157 | 132,460 | 120,347 | 90,86% | 91,76% |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 0,140 | 0,150 | 0,547 | 364,66% | 390,71% |
| Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 125,521 | 123,852 | 114,958 | 92,82% | 91,58% |

So sánh với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ các loại bia không đạt kế hoạch đề ra.

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Hội đồng quản trị, cùng với công tác điều hành linh hoạt, nhanh nhạy của Ban lãnh đạo Công ty và sự đoàn kết, nỗ lực cùng năng lực, kinh nghiệm của tập thể người lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh đã được điều hành hiệu quả. Công ty chủ động tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, qua đó hoàn thành và vượt kế hoạch đối với chỉ tiêu lợi nhuận.

*** Tình hình tài chính của Công ty.**

| TT | Chỉ số tài chính | ĐVT | 31/12/2025 |
|----------|---|-----|------------|
| 1 | Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời: | | |
| - | Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 0,36 |
| - | Khả năng sinh lời trên tài sản (ROA) | % | 0,27 |
| 2 | Nhóm chỉ số khả năng thanh toán | | |
| | Hệ số khả năng thanh toán tổng quát | Lần | 4,20 |
| | Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn | Lần | 0,46 |
| | Hệ số khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,17 |
| 3 | Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu | Lần | 0,31 |
| 4 | Hệ số bảo toàn vốn (Vốn CSH cuối kỳ/Vốn CSH đầu kỳ) | Lần | 1,004 |

Các chỉ tiêu hiệu quả tài chính của Công ty trong năm cho thấy mức sinh lời còn thấp, cụ thể: tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 0,36% và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) đạt 0,27%. Các chỉ số này phản ánh hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty chưa cao và khả năng sinh lời từ vốn và tài sản còn

hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đang phải chịu chi phí khấu hao tài sản cố định ở mức cao, làm gia tăng chi phí hoạt động, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tạo ra lợi nhuận trong kỳ.

Khả năng thanh toán tổng quát của Công ty ở mức tốt, với hệ số khả năng thanh toán tổng quát đạt 4,20 lần, cho thấy Công ty có khả năng đảm bảo thanh toán các khoản nợ nói chung. Tuy nhiên, các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán trong ngắn hạn lại ở mức thấp, cụ thể: hệ số thanh toán nợ đến hạn chỉ đạt 0,46 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 0,17 lần. Các chỉ số này cho thấy Công ty đang gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn khi đến hạn, đặc biệt trong trường hợp không có dòng tiền vào kịp thời. Điều này phản ánh khả năng thanh khoản của Công ty còn thấp và tiềm ẩn rủi ro về dòng tiền trong ngắn hạn.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 0,31 lần, cho thấy cơ cấu vốn ở mức an toàn và ổn định, mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính không cao và Công ty không phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay. Chỉ tiêu này phản ánh khả năng tự chủ về tài chính tương đối tốt, đồng thời giúp Công ty có khả năng kiểm soát và ứng phó hiệu quả với các rủi ro tài chính phát sinh từ nghĩa vụ nợ.

Hệ số bảo toàn vốn 1,004 lần cho thấy doanh nghiệp đã giữ được vốn và có tăng trưởng nhẹ. Điều này chứng tỏ hoạt động kinh doanh không bị thua lỗ mà vẫn tạo ra lợi nhuận nhỏ. Tuy nhiên, mức tăng rất thấp nên hiệu quả sử dụng vốn chưa cao. Doanh nghiệp cần cải thiện hoạt động để nâng cao khả năng sinh lời.

3/ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.

3.1. Thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập Báo cáo Tài chính.

Công ty thực hiện khóa sổ kế toán cho niên độ kết thúc vào ngày 31/12/2025 để lập Báo cáo tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán NVA kiểm toán. Đơn vị kiểm toán không đưa ra ý kiến loại trừ hoặc ý kiến nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính năm 2025. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình thống nhất với các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 do Ban Giám đốc Công ty lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán NVA kiểm toán.

3.2 Chính sách kế toán.

Trong năm 2025, Công ty không có sự thay đổi về chính sách kế toán; các phương pháp ước tính kế toán như khấu hao tài sản cố định, phân bổ chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định,... được áp dụng nhất quán.

3.3 Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ:

Công ty đã thực hiện công tác kiểm kê và đối chiếu, xác nhận công nợ cuối kỳ để phục vụ quyết toán và lập Báo cáo tài chính năm 2025, kết thúc tại ngày 31/12/2025, theo đúng các quy định hiện hành. Đơn vị kiểm toán đã phối hợp tham gia kiểm kê và xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực kiểm toán và hợp đồng kiểm toán đã ký kết.

Kết quả kiểm kê, đối chiếu và xác nhận công nợ cuối kỳ cùng với thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán bảo đảm đầy đủ cơ sở cho việc lập Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025.

4/ Phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ năm 2025.

Phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ năm 2025 cụ thể như sau:

| STT | Nội dung | Số tiền (vnđ) |
|------------|--|----------------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 3.446.222.474 |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước | 3.033.625.797 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 412.596.677 |
| II | Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế | 3.446.222.474 |
| 1 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 250.000.000 |
| 2 | Chia cổ tức bằng tiền (...% vốn điều lệ) | 0 |
| III | Lợi nhuận để lại chưa phân phối | 3.196.222.474 |

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Cổ đông được phối hợp trên nguyên tắc vì sự ổn định, phát triển bền vững của Công ty và đảm bảo quyền lợi của Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại đơn vị để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành Nhà nước và của Công ty.

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến liên quan đến nhận diện và cảnh báo rủi ro trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội

đồng quản trị và Ban giám đốc xem xét thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.

6. Việc tuân thủ các quy định, quy chế quản trị nội bộ.

Các cấp quản lý, bộ phận chức năng, cá nhân trực thuộc của Công ty tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định, quy trình, quy chế quản trị nội bộ.

7. Đối với các cổ đông.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản hoặc yêu cầu kiểm tra nào của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2025, ngành bia gặp nhiều khó khăn do tác động của kinh tế và sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng. Sức tiêu thụ bia có xu hướng giảm hoặc tăng trưởng chậm khi người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu và ưu tiên các sản phẩm có lợi cho sức khỏe. Xu hướng hạn chế đồ uống có cồn ngày càng rõ rệt, đặc biệt trong giới trẻ, khiến nhu cầu bia truyền thống suy giảm. Bên cạnh đó, ngành bia phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các loại đồ uống thay thế như bia không cồn, đồ uống ít cồn và sản phẩm RTD. Chi phí nguyên liệu đầu vào và năng lượng tăng cao làm gia tăng áp lực lên biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Ngoài ra, thuế tiêu thụ đặc biệt và các quy định quản lý ngày càng chặt chẽ khiến giá bán tăng, ảnh hưởng đến sức mua và khả năng mở rộng thị trường của các doanh nghiệp bia.

Trước những khó khăn bởi các tác động kép ở trên, nhưng được sự quan tâm hỗ trợ từ Tổng công ty, sự chỉ đạo sát sao kịp thời của HĐQT cùng công tác điều hành nhanh nhạy của Ban lãnh đạo công ty, kết hợp với năng lực kinh nghiệm và sự đoàn kết phấn đấu của tập thể người lao động, chú trọng đảm bảo an toàn, chất lượng và kiểm soát tiết giảm chi phí đã góp phần thúc đẩy Công ty để hoàn thành một số chỉ tiêu quan trọng Đại hội đồng cổ đông giao cho. Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý, trong đó tập trung rà soát, cập nhật các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (đã được sửa đổi 2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025), luật Lao động số 45/2019/QH14 (đã được sửa đổi năm 2025, có hiệu lực từ 01/01/2026), Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 (đã được sửa đổi và bổ sung một số điều năm 2024, có hiệu lực từ ngày 1/1/2025) và các văn bản quy phạm pháp luật vào các Quy chế/Quy định của Công ty.

- Bám sát và điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình diễn biến thị trường, trong đó chú trọng kiểm soát chặt chẽ chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo nâng cao đối với đội ngũ cán bộ quản lý các cấp đồng thời với việc quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ; nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cán bộ quản lý.

- Bên cạnh việc tăng cường công tác quản trị dòng tiền, Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục có biện pháp quyết liệt hơn trong công tác khắc phục những tồn tại tài chính như: xử lý dứt điểm các khoản nợ phải thu quá hạn còn tồn đọng.

- Chủ động đưa ra các phương án kinh doanh phù hợp, tiết kiệm chi phí trong và ngoài sản xuất, giữ chất lượng sản phẩm luôn ổn định. Quan tâm chỉ đạo công tác thị trường để nâng cao sản lượng tiêu thụ Bia địa phương, góp phần tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và cổ tức cho các Cổ đông.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2026.

Năm 2026 với nhiều thay đổi về tình hình Chính trị, kinh tế cũng như Chính sách của cơ quan quản lý Nhà nước, để thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình Ban kiểm soát sẽ tập trung một số nhiệm vụ sau:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy chế quản lý nội bộ; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có).

- Kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính quý, năm; giám sát việc lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

- Theo dõi, giám sát tình hình tài chính của Công ty; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản, quản lý công nợ, vốn lưu động và khả năng thanh toán nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng và đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác kiểm tra, giám sát và cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Công ty và các cổ đông.

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát sẽ phát huy hơn nữa việc kiểm tra giám sát để đưa ra những ý kiến đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của các Cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025. Báo cáo này đã được tất cả các thành viên BKS nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng Cổ đông.

Cuối cùng xin kính chúc quý vị đại biểu, các quý Cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông.
- Thành viên HĐQT, BGD
- Website Công ty
- Thư ký HĐQT, BKS



CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

Số: 43 /2026/TTr-ĐHĐCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) xem xét và thông qua BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH kiểm toán NVA tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên website: www.tbbeco.com.vn bao gồm:

- (1) Báo cáo của Ban Giám đốc;
- (2) Báo cáo kiểm toán;
- (3) Bảng cân đối kế toán;
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Năm 2025 |
|----|--|----------------------|
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 120.347.128.952 đồng |
| 2 | Lợi nhuận gộp | 17.757.909.309 đồng |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 547.124.645 đồng |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 412.596.677 đồng |
| 5 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 54 đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH
Số: 44/2026/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025:

1. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025:

| STT | Nội dung | Giá trị |
|-----|--|----------------------|
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 120.347.128.952 đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 547.124.645 đồng |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 412.596.677 đồng |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 3.446.222.474 đồng |
| 4.1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước | 3.033.625.797 đồng |
| 4.2 | Lợi nhuận sau thuế năm nay | 412.596.677 đồng |
| 5 | Phân phối lợi nhuận sau thuế | 3.446.222.474 đồng |
| 5.1 | - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 250.000.000 đồng |
| 5.2 | Chia cổ tức bằng tiền (... % vốn điều lệ) | 0 đồng |
| 6 | Lợi nhuận để lại chưa phân phối | 3.196.222.474 đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

Số: 45 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty danh sách Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cho Công ty, cụ thể như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho các đơn vị có lợi ích công chúng.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất cụ thể về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, bao gồm:

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán NVA.
- (2) Công ty TNHH Kiểm toán FAC.
- (3) Công ty TNHH kiểm toán Tâm Việt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong 03 (ba) Công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu TCHC.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Quý Huệ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46 /2026/TTr-DHĐCD

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2025,
mức thù lao kế hoạch năm 2026 của HĐQT, BKS, thư ký Công ty)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông (DHĐCD) xem xét và thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2026 như sau:

| TT | Chức danh | Thực hiện năm 2025 | Kế hoạch năm 2026 |
|----|---------------------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Thù lao Hội đồng quản trị | 204.000.000 đồng | 204.000.000 đồng |
| 2 | Thù lao Ban kiểm soát | 84.000.000 đồng | 84.000.000 đồng |
| 3 | Thù lao Thư ký công ty | 24.000.000 đồng | 24.000.000 đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/2026/TTr - ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2026 |
|----|------------------------------|---------|----------|
| 1 | Doanh thu thuần từ BH & CCDV | Tỷ đồng | 124, 876 |
| 2 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 118,035 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 0,131 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Trung Kiên

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

Số: 48 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và mức cổ tức dự kiến năm 2026)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và mức cổ tức dự kiến năm 2026:

Phương án Phân phối lợi nhuận kế hoạch và mức cổ tức dự kiến năm 2026:

| STT | Nội dung | Giá trị |
|-----|--|-----------------|
| 1 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 124,876 tỷ đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 0,131 tỷ đồng |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 0,1048 tỷ đồng |
| 4 | Trích lập các quỹ | 0,1048 tỷ đồng |
| 4.1 | - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 0 tỷ đồng |
| 4.2 | - Lợi nhuận để lại chưa phân phối | 0,1048 tỷ đồng |
| 5 | Chia cổ tức bằng tiền (..... % vốn điều lệ) | 0 đồng |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Phạm Trung Kiên

Số: 49 /2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hưng Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(V/v: Sửa đổi địa chỉ, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung lần 11 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 6 năm 2023,

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Do việc thay đổi địa giới hành chính theo Nghị quyết số: 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, đã làm thay đổi địa chỉ của Công ty. Để cập nhật địa chỉ của Công ty theo địa giới hành chính mới. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua việc sửa đổi địa chỉ, sửa đổi Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

I. SỬA ĐỔI ĐỊA CHỈ CÔNG TY

1. Địa chỉ của Công ty hiện tại:

- Lô CN1, Khu Công nghiệp TBS – Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

2. Địa chỉ của Công ty sau khi thay đổi:

- Lô CN1, Khu Công nghiệp Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

II. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Sửa đổi Khoản 3, Điều 2 (Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty) của Điều lệ Công ty theo các thông tin cụ thể sau:

1. Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty hiện tại:

Khoản 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Lô CN1, Khu Công nghiệp TBS - Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.

- Điện thoại: 02272 491 340

- Fax: 02272 491 440

- E-mail: phongketoanbtb@yahoo.com.vn

- Website: http://tbbeco.com.vn

2. Thông tin trụ sở đăng ký của Công ty sau khi thay đổi:

Khoản 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Lô CN1, Khu Công nghiệp Sông Trà, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Điện thoại: 0888534269

- E-mail: habecothaibinh@gmail.com.vn

- Website: http://tbbeco.com.vn

III. THỰC HIỆN

- Thông qua việc giao ủy quyền cho Người Đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc đăng ký với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Thực hiện việc sửa đổi Điều lệ Công ty về nội dung thay đổi thông tin trụ sở của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH**

Số: 50 /2026/TTr-DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(V/v: chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan năm 2027)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI-THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình sửa đổi bổ sung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 28 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ việc Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (HABECO) là cổ đông chiếm 66,31% vốn Điều lệ Công ty,

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành hoạt động của Công ty và thuận lợi cho việc thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Chấp thuận Hợp đồng mua bán năm 2027 với Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (có bản dự thảo Hợp đồng kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Kiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dự thảo)

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: 03 – 2027/HABECO - BTB



Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 14/6/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005, có hiệu lực từ ngày 01/07/2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 05/2007/QH 12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 21/11/2007, có hiệu lực từ ngày 01/07/2008;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 202....., tại 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm có:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Trụ sở : số 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 84.024.38453843 Fax: 84.024.37223784

Tài khoản : 1500201055412

Ngân hàng : Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế : 0101376672

Đại diện : Ông **Trần Thuận An** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 128/GUQ- HABECO ngày 17/5/2021 của Tổng Giám đốc)

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH

Trụ sở : Lô CN1, Khu công nghiệp Sông Trà, Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại : 0888534269

Tài khoản : 113608858868

Ngân hàng : Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Hoàng Mai Hà Nội.

Mã số thuế : 1000317707



Đại diện : Ông **Hoàng Chí Thanh**

Chức vụ: **Giám đốc**

Hai Bên thống nhất thỏa thuận ký Hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Các nguyên tắc chung

1.1. Bên A cùng với Bên B tổ chức sản xuất sản phẩm (được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này) theo công nghệ và mang nhãn hiệu đã được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ của Bên A (sau đây gọi là sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội). Trong đó:

1.1.1. Bên A cung cấp các tài liệu liên quan đến quá trình sản xuất, cấp men giống cho Bên B. Bên A kiểm soát Bên B thực hiện quá trình sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội của Bên A tại Bên B (chi tiết tại Phụ lục 01 của Hợp đồng này).

1.1.2. Bên B tổ chức sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Bên A (chi tiết theo Phụ lục 01 của Hợp đồng này) tại Bên B.

1.1.3. Bên A bán cho Bên B các nguyên vật liệu mang tính chất quyết định đến chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội của Bên A (chi tiết tại Phụ lục số 02 của Hợp đồng này).

1.2. Bên B bán cho Bên A toàn bộ số lượng sản phẩm đã được Bên A xác nhận đạt chất lượng theo giá thỏa thuận ghi tại Điều 3 của Hợp đồng này và các Phụ lục Hợp đồng (nếu có). Đối với số lượng sản phẩm không được Bên A xác nhận đạt chất lượng thì được xử lý theo quy định tại Điều 2 Phụ lục 01 của Hợp đồng.

1.3. Bên A ủy quyền cho các Công ty vận tải và/hoặc các Công ty Thương mại thực hiện việc giao, nhận bia thành phẩm và vỏ chai kết với Bên B. Bên A thông báo cho Bên B danh sách cá nhân thay mặt Bên A ký trên các chứng từ giao nhận hàng hóa giữa hai Bên.

1.4. Tùy từng thời điểm và năng lực tài chính, Bên B sẽ hỗ trợ công tác tiêu thụ sản phẩm và phát triển thương hiệu cho Bên A.

Điều 2: Tên sản phẩm và chất lượng

2.1. Tên sản phẩm: - Bia Hà Nội Chai 450ml.

2.2. Chất lượng:

Chất lượng các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội do Bên B sản xuất phải tuân thủ theo quy định của Bên A:

- Các tài liệu về tiêu chuẩn chất lượng (TCCL) trong hệ thống tài liệu ISO.
- Bản tự công bố chất lượng sản phẩm được đăng tải và cập nhật trên website: <https://www.habeco.com.vn> của Bên A.

Điều 3: Giá mua bán nguyên vật liệu và bia thành phẩm

3.1. Đối với bia thành phẩm: Đơn giá sản phẩm Bên B bán cho Bên A là đơn giá đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt Bên B phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt được Bên A thông báo bằng văn bản cho Bên B tại từng thời kỳ.

| Sản phẩm | Số lượng dự kiến | Đơn giá (chưa thuế GTGT) | Trị giá hàng hoá (VND) | Thuế GTGT 10% (VND) | Tổng giá trị thanh toán (VND) |
|-------------|------------------|--------------------------|------------------------|---------------------|-------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4)=(2)*(3) | (5)=(4)*10% | (6)=(4)+(5) |
| | | | | | |
| Tổng | | | | | |

(Bảng chữ:)

Đơn giá sản phẩm Bên B bán cho Bên A không bao gồm vỏ chai, kết nhựa.

Khi có sự thay đổi về đơn giá, hai bên sẽ thống nhất với nhau bằng Phụ lục Hợp đồng.

Số lượng bia thành phẩm nêu trên là số lượng kế hoạch dự kiến. Số lượng bia thành phẩm thực tế sẽ theo tình hình tiêu thụ thực tế.

3.2. Đối với nguyên vật liệu:

Đơn giá mua bán nguyên vật liệu sẽ được quy định cụ thể tại Phụ lục Hợp đồng.

Điều 4: Điều kiện, thời hạn và phương thức thanh toán

4.1. Điều kiện thanh toán :

4.1.1. Đối với bia thành phẩm: Bên A thanh toán cho Bên B sau khi thỏa mãn 2 điều kiện sau:

- Các sản phẩm được sản xuất theo đơn đặt hàng của Bên A đã sẵn sàng để bàn giao, đạt chất lượng theo tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục 01. Việc đạt tiêu chuẩn chất lượng được xác nhận thông qua:

+ Phiếu tổng hợp kết quả kiểm tra bia thành phẩm của Bên B trong trường hợp Bên B được áp dụng tần suất kiểm tra giảm; hoặc

+ Phiếu kiểm tra chất lượng bia thành phẩm có xác nhận của Phòng Quản lý chất lượng của Bên A trong trường hợp Bên B chưa được áp dụng tần suất kiểm tra giảm.

- Bên A nhận được hóa đơn GTGT hợp lệ, bảng kê xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội của Bên B.

4.1.2. Đối với nguyên vật liệu: Bên B thanh toán cho Bên A sau khi Bên B nhận được nguyên vật liệu và hóa đơn GTGT hợp lệ của Bên A.

4.2. Thời hạn và phương thức thanh toán:

4.2.1. Đối với bia thành phẩm: Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên B, tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B (bao gồm hóa đơn GTGT, bảng kê xuất Bia Hà Nội, Phiếu tổng hợp kết quả kiểm tra bia thành phẩm của Bên B/ Phiếu kiểm tra chất lượng bia thành phẩm có xác nhận của Phòng Quản lý chất lượng của Bên A) hoặc bù trừ tiền bán nguyên vật liệu cho Bên B.

4.2.2. Đối với nguyên vật liệu: Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên A, tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được hóa đơn GTGT hợp lệ của Bên A hoặc bù trừ tiền bán bia thành phẩm cho Bên A.

4.2.3. Việc thanh toán bù trừ tại điểm 4.2.1, 4.2.2 và các khoản thanh toán khác (nếu có) giữa hai Bên căn cứ theo Biên bản đối chiếu bù trừ công nợ. Giá trị còn lại được thanh toán bằng chuyển khoản.

4.2.4. Thời hạn thanh toán có thể thay đổi theo sự thỏa thuận của hai bên bằng văn bản.

4.3. Hình thức thanh toán: Bù trừ công nợ hoặc chuyển khoản bằng tiền Việt Nam Đồng.

Điều 5: Địa điểm và quy trình giao nhận bia thành phẩm/vỏ chai kết

5.1. Địa điểm giao nhận: Tại kho của Bên B và/hoặc kho thuộc các Công ty thương mại (là khách hàng của Bên A).

5.2. Quy trình giao nhận: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Phụ lục 03 của Hợp đồng này.

5.3. Chi phí vận chuyển, bốc xếp:

Bên B chịu trách nhiệm bốc dỡ hàng hóa, sản phẩm lên xuống phương tiện vận tải của Bên A tại kho của Bên B và/hoặc giao hàng cho kho thuộc các Công ty Thương mại là khách hàng của Bên A, có vị trí kho nằm trong phạm vi 500m tính từ vị trí nhà máy sản xuất của Bên B.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên

6.1. Quyền của Bên A:

6.1.1. Điều chỉnh tăng, giảm số lượng sản phẩm quy định tại Hợp đồng này, tùy theo tình hình tiêu thụ thực tế.

6.1.2. Kiểm tra, giám sát Bên B về toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

6.1.3. Cử nhân viên đến Bên B để thực hiện nhiệm vụ giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A, quy định chi tiết tại Phụ lục 04.

6.1.4. Yêu cầu Bên B thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này.

6.1.5. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này.

6.2. Nghĩa vụ của Bên A:

6.2.1. Thông báo cho Bên B kế hoạch sản xuất hàng tháng chậm nhất vào ngày 17 của tháng trước. Thực hiện công việc điều hành sản xuất và điều hành vận chuyển bia thành phẩm/vỏ chai kết hàng ngày.

6.2.2. Mua toàn bộ số lượng sản phẩm được Bên A xác nhận đạt chất lượng do Bên B sản xuất ra theo Kế hoạch sản xuất hàng tháng hay còn gọi là Đơn đặt hàng của Bên A.

6.2.3. Thanh toán công nợ theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

6.2.4. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo.

6.3. Quyền của Bên B:

6.3.1. Yêu cầu Bên A cung cấp các tài liệu về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, nguyên vật liệu, phụ gia, hóa chất, bao bì đóng gói để sản xuất và đóng gói sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

6.3.2. Yêu cầu Bên A bán nguyên vật liệu đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm theo thỏa thuận của hai Bên.

6.3.3. Yêu cầu Bên A thanh toán công nợ theo đúng quy định Điều 4 của Hợp đồng này.

6.3.4. Yêu cầu Bên A chỉ dẫn thực hiện Hợp đồng, đồng thời thực hiện đúng các quy định trong Hợp đồng.

6.3.5. Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng này.

6.4. Nghĩa vụ của Bên B:

6.4.1. Thực hiện việc lập, theo dõi Kế hoạch sản xuất tháng theo đúng quy định tại HD.01/KH.

6.4.2. Tổ chức sản xuất theo quy trình công nghệ và các yêu cầu bảo mật công nghệ được quy định tại Phụ lục số 01 của Hợp đồng này.

6.4.3. Bảo quản bia thành phẩm, nguyên vật liệu trong kho theo tiêu chuẩn của Bên A quy định tại QC.05/KT và HD.01/QM và các tài liệu khác của Bên A, kho có sức chứa đảm bảo Kế hoạch sản xuất và phù hợp với quy định của Bên A.

6.4.4. Thông báo cho Bên A việc không đảm bảo kế hoạch giao bia thành phẩm, nhận các nguyên vật liệu.

6.4.5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A về toàn bộ quá trình sản xuất bia mang thương hiệu Bia Hà Nội.

6.4.6. Gửi bộ hồ sơ thanh toán cho Bên A theo từng lần/tháng và thanh toán công nợ theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

6.4.7. Thực hiện gửi báo cáo định kỳ

- Trước ngày mùng 5 của tháng kế tiếp Bên B gửi cho Bên A các báo cáo sau:

+ Báo cáo nhập vỏ chai, kết; nhập - xuất pallet, bao bì vật tư luân chuyển (bao gồm nhập xuất đến Công ty thương mại và giữa các Công ty sản xuất);

+ Báo cáo xác nhận số lượng thành phẩm tồn kho Bên A gửi tại kho Bên B (ghi nhận tại plant 1006, 1008 trên hệ thống SAP – ERP của bên A) thời điểm cuối mỗi tháng.

+ Báo cáo nhập xuất tồn nguyên vật liệu (đối với những nguyên vật liệu Bên A bán cho Bên B ghi nhận tại plant 1010 trên hệ thống SAP – ERP của Bên A).

- Trước ngày mùng 3 của tháng kế tiếp, Bên B gửi cho Bên A: Bảng kê kèm hóa đơn bán hàng cho Bên A (bản có ký xác nhận).

(Đầu mỗi tiếp nhận báo cáo: Phòng Vật tư nguyên liệu của Bên A).

6.4.8. Không sử dụng quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội để sản xuất bất kỳ loại bia mang nhãn hiệu nào khác.

6.4.9. Xử lý sản phẩm không đạt chất lượng theo chỉ dẫn của Bên A quy định tại Điều 2 Phụ lục 01 của Hợp đồng.

6.4.10. Bên B có trách nhiệm cập nhật hàng ngày trên hệ thống SAP – ERP của Bên A (tài khoản đăng nhập hệ thống do Bên A cung cấp) số liệu nhập xuất tồn kho của nguyên vật liệu chính quy định tại Phụ lục 02 của Hợp đồng, bán thành phẩm, thành phẩm.

6.4.11. Trường hợp Bên A có nhu cầu gửi hàng hóa tại kho của Bên B, Bên B có trách nhiệm tiếp nhận và bảo quản hàng hóa của Bên A, đảm bảo đủ số lượng và đúng chất lượng sản phẩm. Trường hợp hàng hóa của Bên A bị mất mát, hư hỏng trong quá trình gửi kho tại Bên B, Bên B có nghĩa vụ bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị số lượng hàng hóa bị mất mát, hư hỏng đó.

6.4.12. Thực hiện trách nhiệm quy định tại Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo.

Điều 7: Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại

7.1. Vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ:

Tất cả các hành vi sử dụng quyền sở hữu trí tuệ của Bên A đã được pháp luật bảo vệ ngoài việc sản xuất sản phẩm quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này đều được coi là vi phạm (trừ trường hợp được sự đồng ý trước của Bên A bằng văn bản). Nếu vi phạm Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Tạm dừng sản xuất cho đến khi có sự chấp thuận (bằng văn bản) được sản xuất trở lại của Bên A.
- Vi phạm lần 2: Chấm dứt Hợp đồng.

7.2. Vi phạm về chất lượng, số lượng, quy trình, quy phạm:

7.2.1. Vi phạm về chất lượng

a. Tự ý thay đổi quy trình công nghệ đã được chuyển giao. Nếu vi phạm, Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Phạt 100 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi Bên B chấm dứt/hủy bỏ việc vi phạm này.
- Vi phạm lần 2: Chấm dứt Hợp đồng.

b. Sử dụng nguyên liệu, phụ gia không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật do Bên A quy định. Nếu vi phạm, Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: phạt 100 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi Bên B chấm dứt/hủy bỏ việc vi phạm này.
- Vi phạm lần 2: Chấm dứt Hợp đồng.

c. Làm thất thoát hoặc sai lệch số lượng các nguyên vật liệu mang nhãn hiệu độc quyền của Bên A, men Bia Hà Nội do Bên A cung cấp nhưng không giải trình được nguyên nhân. Mức phạt từ 30 đến 50 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

d. Vi phạm về tần suất kiểm tra, phân tích, lấy mẫu, gửi mẫu bị nhắc nhở quá 2 lần, lần thứ 3 sẽ bị lập biên bản. Mức phạt 30 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

e. Vi phạm về quy định báo cáo số liệu, bị nhắc nhở quá 2 lần, lần thứ 3 sẽ bị lập biên bản. Mức phạt 30 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

f. Nếu để sản phẩm lỗi ra thị trường gây ảnh hưởng đến hình ảnh và thương hiệu của Bên A như: bia có dị vật, bia vơi, bia lẫn nước thì Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Phạt 100 triệu đồng.
- Vi phạm lần 2: Phạt 100 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi có sự chấp thuận (bằng văn bản) được sản xuất trở lại của Bên A.
- Vi phạm lần 3: Chấm dứt Hợp đồng.

g. Nếu để khách hàng khiếu nại về việc bia bị đóng nhăm chai, nhăm nút, bia bị vẩn đục thì Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Phạt 50 triệu đồng.
- Vi phạm lần 2: Phạt 50 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi có sự chấp thuận (bằng văn bản) được sản xuất trở lại của Bên A.
- Vi phạm lần 3: Chấm dứt Hợp đồng.

h. Nếu để sản phẩm đựng trong két không đúng chủng loại hoặc két bẩn, xấu, gãy, vỡ như đã quy định tại QC.26/KT được chuyển đến các kho của Công ty thương mại hoặc Nhà phân phối/đại lý cấp 1 của Công ty thương mại nhập sản phẩm trực tiếp từ kho của Bên B, gây ảnh hưởng đến hình ảnh và thương hiệu của Bên A thì Bên B sẽ bị phạt 10 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

i. Vi phạm chỉ tiêu hóa lý

- Nếu trong 01 tháng có 03 lô liên tiếp có chỉ tiêu không đạt theo khoản 1.1 Điều 1 Phụ lục số 01 của Hợp đồng này, Bên A sẽ lập hồ sơ theo thủ tục TT.09 hoặc TT.10 làm căn cứ để Bên A xử phạt Bên B. Mức phạt: 20 triệu đồng/lần.

j. Vi phạm chỉ tiêu vi sinh

Nếu bia thành phẩm do Bên B sản xuất không đạt chất lượng theo khoản 1.1 Điều 1 Phụ lục số 01 Hợp đồng này, Bên A sẽ lập hồ sơ theo thủ tục TT.09 hoặc TT.10 làm căn cứ để Bên A xử phạt Bên B. Mức phạt: 20 triệu đồng/lần.

k. Vi phạm về năng lực phân tích

- Nếu Bên B không đạt các tiêu chí khi tham gia Ring test trong hệ thống Habeco theo tần suất quy định tại HD.05/QM, Bên B sẽ bị phạt 5 triệu đồng /1 chỉ tiêu không đạt.

7.2.2. Vi phạm về số lượng:

a. Không giao hết 100% số lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội được sản xuất theo lô cho Bên A mà giữ lại để bán ra ngoài hoặc dùng vào mục đích khác. Mức phạt: Phạt gấp 5 lần giá trị phần giữ lại theo giá quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này. Tái phạm lần thứ ba sẽ chấm dứt Hợp đồng này.

b. Làm sai lệch số liệu giữa số lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội sản xuất thực tế và số lượng sản phẩm Bia Hà Nội trên sổ sách mà không giải trình được nguyên nhân. Mức phạt 50 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

c. Giao không đúng số lượng, chủng loại trong Kế hoạch vận chuyển Bên A ban hành, điều hành mà không giải trình được nguyên nhân hoặc không báo cáo. Mức phạt: 8% tổng giá trị lượng hàng hóa giao sai. Đồng thời Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi chi phí phát sinh để khắc phục hậu quả của việc giao hàng không đúng theo kế hoạch và điều hành của Bên A.

d. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm và thực hiện chi trả các chi phí phát sinh nếu thời gian bốc xếp quá thời hạn quy định tại điểm này, đồng thời bị Bên A hoặc đơn vị vận tải được Bên A ủy quyền lập Biên bản xác nhận thời gian giao nhận hàng

hóa (kèm theo bằng chứng chứng minh). Phí chờ giao hàng là 1.000.000 VND (Một triệu đồng) cho mỗi giờ vượt quá thời hạn quy định.

* Thời gian bốc xếp được quy định như sau:

- Đối với vận chuyển bằng pallet cần giải phóng phương tiện trong vòng 2 giờ (bốc xếp hàng thành phẩm và vỏ chai kết lên xuống).
- Đối với vận chuyển bằng kết rời cần giải phóng phương tiện của đơn vị vận tải theo đúng thời gian như sau:
 - + Đối với xe vận chuyển một chiều từ 2 – dưới 8 tấn: giải phóng phương tiện trong vòng 01 giờ;
 - + Đối với xe vận chuyển một chiều từ 8 - 15 tấn: giải phóng phương tiện trong vòng 1,5 giờ;
 - + Đối với xe vận chuyển một chiều trên 15 tấn: giải phóng phương tiện trong vòng 2 giờ;
 - + Đối với xe vận chuyển hai chiều: giải phóng phương tiện trong khoảng thời gian gấp đôi so với vận chuyển một chiều tương đương.

7.2.3. Vi phạm về quy trình, quy phạm:

Không tuân thủ đúng quy trình, quy phạm do Bên A ban hành hoặc không thực hiện đúng yêu cầu theo thông báo của Bên A, Bên A sẽ lập biên bản. Mức phạt: 30 triệu đồng/1 lần lập biên bản.

7.3. Vi phạm về nghĩa vụ sử dụng quy trình công nghệ ngoài phạm vi sản xuất bia theo thỏa thuận tại Hợp đồng này:

Sử dụng quy trình công nghệ sản xuất Bia Hà Nội hoặc men Bia Hà Nội do Bên A cung cấp để sản xuất bia mang nhãn hiệu khác khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A. Nếu vi phạm, Bên B sẽ bị phạt với các mức như sau:

- Vi phạm lần 1: Phạt 200 triệu đồng, tạm dừng sản xuất cho đến khi Bên B chấm dứt việc vi phạm.
- Vi phạm lần 2: Chấm dứt Hợp đồng.

7.4. Vi phạm về việc cập nhật số liệu trên phần mềm SAP:

Trong trường hợp Bên B làm sai lệch số liệu nhập xuất tồn kho của nguyên vật liệu chính quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng, bán thành phẩm, thành phẩm giữa thực tế và số liệu trên phần mềm SAP mà không giải trình được nguyên nhân hoặc nội dung giải trình không được Bên A chấp thuận, Bên B phải chịu phạt vi phạm 20 triệu đồng/lần.

7.5. Mức phạt vi phạm

Đối với mỗi hành vi vi phạm quy định tại khoản 7.1, 7.2, 7.3, 7.4 mức phạt vi phạm không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm. Trong trường hợp mức tiền phạt theo các khoản nêu trên vượt mức 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm thì áp dụng mức phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

7.6. Trình tự xử phạt :

- Tiến hành lập biên bản với Bên B về việc vi phạm theo quy định tài liệu ISO có liên quan hoặc các Thông báo của Bên A.

- Bên A gửi thông báo cho Bên B nêu rõ mức phạt và thời hạn thực hiện.

7.7. Thanh toán tiền phạt:

Bù trừ công nợ hoặc chuyển khoản bằng tiền Việt Nam Đồng .

7.8. Bồi thường thiệt hại:

Ngoài việc bị phạt vi phạm, Bên vi phạm còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm với giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên bị vi phạm phải chịu do Bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà Bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu Bên vi phạm không vi phạm.

Điều 8. Trường hợp bất khả kháng

8.1. Bất khả kháng là những sự kiện, bao gồm nhưng không giới hạn sự kiện đình công, hoả hoạn, ngập lụt, thiên tai, động đất, dịch bệnh, sự thay đổi của pháp luật hoặc các sự kiện khác ngoài khả năng kiểm soát của các Bên, dẫn đến việc một Bên hoặc cả hai Bên tham gia Hợp đồng không thể thực hiện được một hoặc nhiều nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng mà không phải do hành vi có chủ ý hoặc do lỗi của bất kỳ Bên nào.

8.2. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, mọi nghĩa vụ thực hiện theo Hợp đồng đều không bị thay đổi nếu như không có sự thoả thuận bằng văn bản giữa các Bên.

8.3. Các Bên có trách nhiệm ngăn ngừa hợp lý và thực hiện các biện pháp cần thiết để hạn chế tối đa thiệt hại do sự kiện bất khả kháng gây ra.

8.4. Các Bên có thể thoả thuận chấm dứt hoặc tiếp tục Hợp đồng sau khi khắc phục được hậu quả của sự kiện bất khả kháng.

Điều 9: Điều khoản chung:

9.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các điều khoản đã nêu trong Hợp đồng. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo đôi Bên cùng có lợi. Mọi thay đổi, bổ sung phải được hai Bên thống nhất bằng văn bản hoặc Phụ lục Hợp đồng.

9.2. Trường hợp có tranh chấp mà hai Bên không giải quyết được bằng thương lượng thì mỗi Bên có quyền khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Pháp luật.

9.3. Bên A có quyền đơn phương đình chỉ và/hoặc chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B không thực hiện đúng hoặc vi phạm (các) điều khoản của Hợp đồng và/hoặc các Phụ lục của Hợp đồng này, dẫn đến khả năng gây nguy cơ tổn hại đến uy tín thương hiệu hay chất lượng sản phẩm của Bên A.

9.4. Khi thanh lý Hợp đồng, hai Bên phải tiến hành đối chiếu và thanh toán các khoản công nợ có liên quan đến Hợp đồng này để làm cơ sở ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

9.5. Các Bên cam đoan rằng mỗi Bên có đầy đủ năng lực pháp lý để ký kết và thực hiện Hợp đồng với Bên còn lại. Các Bên đã có đủ và hoàn tất mọi thủ tục pháp lý phê duyệt nội bộ theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của mỗi Bên và sẽ duy trì hiệu lực đầy đủ của các thủ tục phê duyệt này để ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

Điều 10: Hiệu lực và số bản của Hợp đồng

10.1. Hợp đồng này có thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2027. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2027 cho đến khi hai bên hoàn thành mọi nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng.

10.2. Các Phụ lục là phần không tách rời của Hợp đồng này:

- Phụ lục 01: Về vấn đề kỹ thuật, chất lượng.
- Phụ lục 02: Về nguyên vật liệu.
- Phụ lục 03: Về giao nhận sản phẩm, chai kết, nguyên vật liệu.
- Phụ lục 04: Về Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A.

Các Phụ lục khác (nếu có)

10.3. Các tài liệu nội bộ của Bên A được nêu tại Hợp đồng này, gồm:

- Các tài liệu theo hệ thống ISO: “Quy trình và công nghệ sản xuất”(QT.); “Kiểm soát chất lượng sản phẩm”(HD.;QC.); “Tiêu chuẩn chất lượng” (TCCL) và các bản tự công bố chất lượng sản phẩm;

Các Bên thống nhất rằng các tài liệu nội bộ nêu trên là một bộ phận cấu thành của Hợp đồng này và có giá trị là cơ sở để dẫn chiếu thực hiện.

10.4. Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản. Các bản có giá trị như nhau./.

BÊN A

BÊN B

PHỤ LỤC 01 - CỦA HỢP ĐỒNG SỐ: 03 – 2027/HABECO - BTB

Về vấn đề kỹ thuật, chất lượng

Điều 1: Trách nhiệm, các yêu cầu để đảm bảo chất lượng sản phẩm

1.1. Bên A:

1.1.1. Cung cấp cho Bên B các tài liệu theo hệ thống ISO: “Quy trình và công nghệ sản xuất”; “Kiểm soát chất lượng sản phẩm”; “Tiêu chuẩn chất lượng” và các bản tự công bố chất lượng sản phẩm.

1.1.2. Giám sát Bên B việc tuân thủ, thực hiện quy trình công nghệ trong việc sản xuất sản phẩm tại Bên B như quy định tại điểm 6.1.2 khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng.

1.1.3. Cung cấp men giống cho Bên B đủ đáp ứng sản xuất sản phẩm; Giám sát việc sử dụng men, bảo mật men do Bên A cung cấp chỉ phục vụ cho sản xuất sản phẩm của Bên A; Giám sát toàn bộ men tái sản xuất và men thải tại cơ sở sản xuất của Bên B. Bên B chỉ được sử dụng men bia do Bên A cung cấp cho thương hiệu của Bên B khi có thỏa thuận bằng văn bản giữa hai Bên về việc sử dụng này, phí sử dụng (nếu có) sẽ được hai Bên thỏa thuận.

Định kỳ hoặc đột xuất Bên A có quyền lấy mẫu men để sản xuất bia mang thương hiệu riêng của Bên B cũng như mẫu men để sản xuất sản phẩm của Bên A tại Bên B để kiểm tra các chỉ tiêu hình thái, sinh hóa hoặc di truyền.

1.1.4. Có quyền đánh giá năng lực sản xuất, điều kiện cơ sở vật chất- kỹ thuật; công tác quản lý kỹ thuật, quản lý quy trình công nghệ, quản trị chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất và trụ sở của Bên B.

1.1.5. Thực hiện kiểm soát chất lượng sản phẩm sản xuất tại Bên B theo HD.04/QM, HD.05/QM, HD.07/QM và HD.07a/KT.

1.1.6. Thực hiện việc đánh giá chất lượng đối với Bên B theo quy định QC.09/QM (Quy định đánh giá chất lượng toàn diện các công ty sản xuất Bia Hà Nội) của Bên A, là cơ sở để Bên A, tùy theo tình hình thực tế, xét thưởng trong trường hợp đạt chất lượng toàn diện theo quy định của Bên A.

1.2. Bên B:

1.2.1. Đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng về tình trạng máy móc thiết bị, khả năng kiểm tra thử nghiệm, khả năng kiểm soát chất lượng nước, đảm bảo nhân lực để thực hiện đầy đủ quy trình sản xuất sản phẩm Bia Hà Nội. Xây dựng và duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và 22000, đảm bảo phù hợp, thống nhất với các Hệ thống ISO của Bên A.

1.2.2. Tuân thủ nghiêm ngặt việc kiểm soát quá trình sản xuất thông qua việc ghi chép trung thực, đầy đủ, rõ ràng các biểu mẫu kiểm soát quá trình do các chuyên gia của Bên A hướng dẫn và lưu trữ có hệ thống các hồ sơ này để làm bằng chứng cho việc tuân thủ của mình.

1.2.3. Tiến hành hủy bỏ men khi thừa men hoặc men đã quá đời sử dụng. Việc hủy bỏ men phải được thực hiện theo đúng quy định về bảo mật men tại QC.07/RD. Bên B không được dùng men có nguồn gốc từ Bên A cung cấp mà chưa được hủy bỏ theo đúng quy định vào mục đích mua bán, trao đổi. Không tổ chức, cá nhân nào được phép mang men Bia Hà Nội ra khỏi Bên B dưới mọi hình thức (ngoại trừ các nhân

viên thực hiện nhiệm vụ của Bên A) khi chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A. Đồng thời, Bên B phải tuân thủ nghiêm ngặt mọi chỉ dẫn của Bên A về quy định bảo mật men và xử lý men bia.

1.2.4. Sẵn sàng cung cấp kế hoạch nấu bia mang thương hiệu riêng của mình, kế hoạch chuẩn bị mua men, gây men của mình đáp ứng cho việc sản xuất này (bao gồm các giấy tờ về nguồn gốc xuất xứ chủng giống nấm men sử dụng chứng tỏ men được mua từ Bên ngoài độc lập với men Bia Hà Nội) cho các nhân viên đại diện được cử đến làm việc của Bên A kiểm tra khi cần.

Khi có yêu cầu của Bên A, Bên B gửi mẫu sản phẩm bia khác do Bên B có sản xuất, ngoài thương hiệu của Bên A, để Bên A đánh giá.

1.2.6 Trong quá trình sản xuất và sau khi hoàn tất một lô hàng, Bên B phải lấy mẫu, mã hóa mẫu và gửi mẫu cho Bên A theo các quy định và hướng dẫn của Bên A.

1.2.7. Không tiết lộ quy trình công nghệ cho cá nhân, tổ chức của Bên thứ ba. Tuyệt đối bảo mật các tài liệu mà Bên A đã cung cấp tại điểm 1.1.1 khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này.

1.2.8. Trong quá trình sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội nếu gặp sự cố phải thông báo kịp thời cho Bên A để theo dõi hoặc phối hợp xử lý.

1.2.9. Không được sản xuất bia mang nhãn hiệu của Bên thứ ba trong phạm vi nhà máy đang sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội nếu không được Bên A đồng ý bằng văn bản.

Điều 2: Trách nhiệm liên quan đến sản phẩm không đạt chất lượng

2.1. Sản phẩm không đạt chất lượng:

2.1.1. Các trường hợp sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng:

a. Các mẻ nấu, bia Bán thành phẩm trước lọc (trong CCT) và sau lọc (trong BBT) không đạt chất lượng theo các tiêu chuẩn chất lượng của Bên A trong các tài liệu tại khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này.

b. Thành phẩm đã sản xuất ra không đạt chất lượng theo các tài liệu tại khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này.

c. Thành phẩm đã xuất bán trên thị trường không được người tiêu dùng chấp nhận vì lý do kém chất lượng hoặc khi kiểm tra trên thị trường không đạt tiêu chuẩn chất lượng mà trạng thái không đạt chất lượng này có nguyên nhân xuất phát trong quá trình sản xuất trước khi Bên A tiếp nhận và vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho của Bên B.

d. Sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cảm quan do Bên A quy định.

2.1.2. Nguyên tắc xử lý:

a. Trường hợp sản phẩm sai lỗi có thể xử lý lại được để đạt chất lượng theo yêu cầu chất lượng sản phẩm của Bên A thì Bên B chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Bên A bằng văn bản.

b. Trường hợp không thể xử lý theo điểm 2.1.2 mục a thì Bên B chỉ được xử lý với điều kiện:

- Phải được sự đồng ý của Bên A bằng văn bản.

- Các loại sản phẩm xử lý lại không được sử dụng bất kỳ tên gọi hoặc nhãn hiệu nào có liên quan, tương tự, hoặc mang tính độc quyền nhãn hiệu hàng hóa của Bên A hay có thể gây nhầm lẫn với các sản phẩm của Bên A.

c. Khi Bên B xử lý phải có sự giám sát của Bên A, Bên B lập biên bản xử lý sản phẩm sai lỗi cho từng trường hợp, có xác nhận của Bên A. Biên bản được lập thành 2 bản, 1 bản gửi cho Bên A và 1 bản lưu tại Bên B.

2.2. Trách nhiệm:

2.2.1. Bên A:

a. Tổ chức hướng dẫn Bên B xử lý sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất.

b. Thu hồi sản phẩm sai lỗi như được nêu tại mục c điểm 2.1.1 khoản 2.1 Điều 2 của Phụ lục này, tập hợp đầy đủ hồ sơ chứng từ chứng minh các chi phí phát sinh nhằm khắc phục những hậu quả do sản phẩm sai lỗi gây ra để chuyển cho Bên B.

2.2.2. Bên B:

a. Phối hợp với Bên A để giải quyết các trường hợp liên quan đến sản phẩm lỗi do Bên B sản xuất.

b. Mẫu kiểm tra thử nghiệm xuất xưởng cũng như mẫu do các chuyên gia của Bên A trực tiếp lấy để kiểm tra các chỉ tiêu khác không được tính vào sản phẩm Bên B bán cho Bên A.

c. Bồi hoàn các chi phí do Bên A chứng minh được ở mục b điểm 2.2.1 khoản 2.2 Điều 2 của Phụ lục này./.

BÊN A

BÊN B

| TT | Nhóm | Tên phụ gia, hóa chất | Quy định tiêu chuẩn |
|----|----------------------|-----------------------|----------------------------------|
| 1 | Nguyên liệu chính | Đạm | CL.01aKT |
| 2 | | Đường trắng | CL.01aKT |
| 3 | | Mỡ | CL.01aKT CL.01aKT CL.01aKT |
| 4 | | Mỡ Houbler | CL.01aKT |
| 5 | Chất bổ trợ chế biến | Mỡ dân nhàn | CL.01aKT |
| 6 | | Mỡ dân bộ | |
| 7 | | Chất bảo quản | CL.01aKT |
| 8 | | Chất tạo màu | CL.01aKT |
| 9 | | Chất chống oxy hóa | CL.01aKT |

PHỤ LỤC 02 - CỦA HỢP ĐỒNG SỐ: 03 – 2027/HABECO - BTB

Về nguyên vật liệu

Điều 1: Các vấn đề liên quan đến nguyên vật liệu cho sản xuất

1.1. Bên A bán cho Bên B các nguyên vật liệu: Malt, hoa, nhãn, nắp chai, chụp bạc, hộp giấy, vỏ lon, nắp lon.

1.2. Số lượng các nguyên vật liệu ghi tại khoản 1.1 của Phụ lục này do Bên A và Bên B cùng xác định, trên cơ sở Kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm của Bên A gửi Bên B và định mức nguyên vật liệu, quy trình sản xuất và phiếu sản xuất thử nghiệm do Bên A ban hành.

Định mức sử dụng nguyên vật liệu

| TT | Danh mục | ĐVT | Định mức/1.000 lít bia thành phẩm Bia Hà Nội Chai 450ml |
|----|--|-----|--|
| 1 | Malt | Kg | |
| 2 | Hoa viên (quy về 10% α axit đắng) | Kg | |
| 3 | Hoa cao (quy về 50% α axit đắng) | Kg | |
| 4 | Chụp bạc | Tờ | |
| 5 | Nắp chai | Cái | |
| 6 | Nhãn chai | Bộ | |
| 7 | Hao hụt vỏ chai | Cái | |

1.3. Các nguyên vật liệu khác (ngoài khoản 1.1 của Phụ lục này), Bên B tự tổ chức tìm nhà cung cấp và mua hàng theo danh mục, xuất xứ và tiêu chuẩn kỹ thuật do Bên A quy định tại khoản 1.4 dưới đây.

1.4. Danh mục các nguyên liệu, phụ gia dùng trong sản xuất bia Hà Nội:

| TT | Nhóm | Tên phụ gia, hoá chất | Quy định Tiêu chuẩn |
|----|----------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Nguyên liệu chính | Gạo | CL.01b/KT |
| 2 | | Đường trắng | CL.01c/KT |
| 3 | | Malt | CL.01a1/KT CL.01a2/KT CL.01a3/KT |
| 4 | | Hoa Houblon | CL.01d/KT |
| 5 | Chất hỗ trợ chế biến | Keo dán nhãn | CL.03z/KT |
| 6 | | Keo dán hộp | |
| 7 | | Canxiclorua Canxisunphat | CL.03d/KT |
| 8 | | Caramel | CL.03i/KT |
| 9 | | Chất chống oxy hoá | CL.03f/KT |

| TT | Nhóm | Tên phụ gia, hoá chất | Quy định Tiêu chuẩn |
|----|-----------------------------------|--|------------------------|
| 10 | Hoá chất | Enzyme | CL.03t/KT và CL.03g/KT |
| 11 | | Kẽm | CL.03e/KT |
| 12 | | Axit Lactic | CL.03c/KT |
| 13 | | Axit HNO ₃ , H ₂ SO ₄ , HCl | CL.03l/KT |
| 14 | | Xút nước, Xút hạt (NaOH) | CL.03k/KT |
| 15 | | Axit H ₃ PO ₄ | CL.03j/KT |
| 16 | | Hoá chất tẩy rửa, khử trùng | CL.03q/KT; CL.03m/KT |
| 17 | | Hoá chất bôi trơn goòng và chống rêu mốc | CL.03r/KT; CL.03s/KT |
| 18 | Bột trợ lọc, chất hỗ trợ chế biến | Bột trợ lọc loại thô và mịn | CL.03a/KT |
| 19 | | PVPP: Chất hỗ trợ lọc bia | CL.03b/KT |
| 20 | | Chất hỗ trợ lọc bia | CL.03-02/KT |

1.5. Các vấn đề khác:

1.5.1. Trường hợp Bên B có nhu cầu mua các nguyên vật liệu tại khoản 1.4 (trừ gạo và đường) của Phụ lục này, Bên B phải có văn bản đề nghị Bên A trước 10 ngày để Bên A đặt hàng với các nhà cung ứng.

1.5.2. Giá cả các loại nguyên vật liệu Bên A bán cho Bên B là giá theo từng thời điểm bán hàng và được hai Bên thống nhất bằng các Phụ lục Hợp đồng bổ sung.

Điều 2: Trách nhiệm của các Bên

2.1. Bên A:

2.1.1. Bán và/hoặc cung cấp cho Bên B các loại nguyên vật liệu, bao bì đúng chủng loại, bảo đảm số lượng, chất lượng, thời gian để Bên B sản xuất theo đúng kế hoạch.

2.1.2. Cung cấp cho Bên B bộ mẫu các vật tư mang nhãn hiệu hàng hoá của Bên A và hướng dẫn Bên B cách thức nhận dạng theo tiêu chuẩn quy định của Bên A.

2.1.3. Trường hợp Bên A điều chỉnh giảm sản lượng sản phẩm đã ghi tại Điều 3 của Hợp đồng này và các Phụ lục bổ sung (nếu có), thì Bên A có trách nhiệm cân đối phần nguyên vật liệu quy định tại khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này dôi dư do giảm sản lượng sản phẩm để tính toán với phần nguyên vật liệu của kỳ tiếp theo. Khối lượng dôi dư được xác định trên cơ sở sản lượng sản phẩm giảm và định mức nguyên vật liệu do Bên A ban hành.

2.2. Bên B:

2.2.1. Mua và nhận các nguyên vật liệu do Bên A bán theo khoản 1.1 của Phụ lục này:

Số lượng nguyên vật liệu theo đơn hàng của Bên B: được căn cứ trên kế hoạch sản xuất của Bên A giao, định mức tiêu hao, quy cách đóng gói của sản phẩm và mức

tồn kho dự phòng... Bên B chịu trách nhiệm về số lượng đơn hàng nguyên vật liệu đặt mua của Bên A.

Trường hợp có đề nghị thay đổi kế hoạch mua nguyên vật liệu, Bên B phải thông báo trước cho Bên A bằng văn bản để Bên A điều chỉnh lịch giao hàng với các Nhà cung ứng.

Việc điều chỉnh kế hoạch mua nguyên vật liệu được thực hiện như sau:

+ Đối với malt, cao hoa các loại: Sau 02 tháng kể từ khi Bên A nhận được thông báo của Bên B.

+ Đối với các nguyên vật liệu khác: Sau 01 tháng kể từ khi Bên A nhận được thông báo của Bên B.

Trong thời gian Bên A chưa điều chỉnh được lịch giao hàng với các nhà cung ứng Bên B vẫn phải nhập đủ lượng nguyên vật liệu đã đặt mua.

2.2.2. Trước ngày mùng 5 của tháng kế tiếp, Bên B gửi cho Bên A Báo cáo tồn nguyên vật liệu và chai kết của tháng trước bằng Fax hoặc email.

2.2.3. Trường hợp Bên B không thực hiện theo đúng quy định về báo cáo tại điểm 2.2.1 và 2.2.2 thì Bên B sẽ bị phạt 30 triệu đồng/1 lần vi phạm.

2.2.4. Bảo quản và sử dụng các loại nguyên vật liệu, bao bì phục vụ sản xuất sản phẩm Bia Hà Nội theo đúng quy định và mục đích đã cam kết.

2.2.5. Lập phiếu nhập kho và theo dõi quản lý đối với số chai kết, pallet mà Bên A cung cấp.

2.2.6. Trường hợp nguyên vật liệu, bao bì Bên B trả lại cho Bên A vì lý do hàng hoá không đạt chất lượng, Bên B phải có bằng chứng và được Bên A chấp thuận.

2.2.7. Phối hợp với Bên A trong việc kiểm tra, kiểm kê định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng các nguyên vật liệu ghi tại khoản 1.1 Điều 1 của Phụ lục này./.

BÊN A

BÊN B

PHỤ LỤC 03 - CỦA HỢP ĐỒNG SỐ: 03 – 2027/HABECO - BTB

Về giao nhận sản phẩm, chai kết, nguyên vật liệu

Điều 1: Nguyên tắc chung

1.1. Thực hiện giao nhận hàng hóa gồm: đại diện Đơn vị vận chuyển được Bên A uỷ quyền, đại diện đơn vị giám định (đối với Malt nhập khẩu) và đại diện của Bên B.

1.2. Nếu Bên A/Bên B đảm nhận phần vận chuyển thì Bên A/Bên B đảm bảo tính hợp pháp của đơn vị tham gia vận chuyển sản phẩm, chai kết, bao bì, nguyên vật liệu bằng giấy uỷ quyền cho chủ phương tiện hoặc thông báo của Bên A/Bên B danh sách cá nhân thay mặt Bên A ký trên các chứng từ giao nhận.

1.3. Lập phiếu giao nhận ngay sau khi hoàn tất hành vi giao nhận hàng đối với chai kết, nguyên vật liệu là hàng hoá đã dỡ khỏi phương tiện vận tải, đã chuyển quyền kiểm soát cho Bên B.

1.4. Khi nhận hàng nếu phát hiện hàng hoá không đúng quy cách chất lượng, số lượng thể hiện trên hoá đơn hoặc chứng từ giao nhận thì Bên nhận hàng phải tiến hành lập biên bản hiện trường và thông báo cho Bên giao hàng biết trong vòng 02 giờ đồng hồ bằng hình thức điện thoại hoặc email/fax. Trong trường hợp sau 17h00 thì ngay 8h00 sáng ngày làm việc tiếp theo, Bên nhận hàng phải thông báo lại cho Bên giao hàng.

1.5. Sau thời gian quy định như tại khoản 1.4, Bên nhận hàng mà không có ý kiến gì hoặc thông báo nào cho Bên giao hàng thì coi như việc giao nhận đã hoàn tất.

Điều 2: Thủ tục

2.1. Đối với Bia thành phẩm, vỏ chai kết, pallet:

2.1.1 Bên A tổ chức kiểm tra sản phẩm theo quy định tại HD.04/QM để Bên B có căn cứ giao hàng.

2.1.2 Nếu Bên A đảm nhận phần vận chuyển hàng hóa, Bên A đưa phương tiện vận tải đến kho của Bên B để tiếp nhận hàng hoá và giao vỏ chai kết, pallet. Trong trường hợp Bên B đảm nhận vận chuyển hàng hóa, Bên B giao hàng hóa đến kho của Bên A hoặc địa điểm do Bên A chỉ định và nhận vỏ chai kết, pallet từ kho của Bên A hoặc địa điểm do Bên A chỉ định.

2.1.3 Bên B giao hàng cho Bên A lô hàng đã được Bên A kiểm soát theo Mục 2.1.1, đồng thời phát hành Hóa đơn giá trị gia tăng đúng với số lượng đã giao. Số lượng, chủng loại hàng hóa giao nhận mỗi chuyến hàng phải theo đúng số lượng, chủng loại hàng hóa trên đơn hàng được đăng tải trên phần mềm vận chuyển của Bên A.

2.1.4 Thủ tục giao nhận hàng:

- Trường hợp giao hàng tại kho của Bên B: Bên B giao hàng hóa cho lái xe có tên trong Danh sách lái xe thực hiện giao nhận vận chuyển Bên A cung cấp hoặc bổ sung đột xuất kèm theo các chứng từ sau:

+ Bản thể hiện Hóa đơn điện tử hợp lệ (có mã số của cơ quan thuế).

+ 02 Phiếu giao nhận hàng hóa (bản giao đơn vị vận tải và bản giao khách hàng)

. Trường hợp điểm đến là kho của đơn vị sản xuất trực thuộc HABECO, Bên B giao thêm 02 Bản thể hiện Hóa đơn điện tử hợp lệ (có mã số của cơ quan thuế) hoặc 02 Phiếu xuất kho thay thế cho 02 Phiếu giao nhận hàng hóa.

- Trường hợp giao hàng tại kho của Bên A: Bên B/đơn vị vận chuyển thực hiện giao hàng hóa kèm Bản thể hiện Hóa đơn điện tử và Phiếu giao nhận hàng hóa (bản giao khách hàng) cho thủ kho của Bên A/ đơn vị được Bên A ủy quyền nhận hàng.

2.1.5. Thủ tục giao nhận vỏ chai kết, pallet:

- Trường hợp giao hàng tại kho của Bên B: Bên B nhận vỏ chai kết, pallet từ lái xe có tên trong Danh sách lái xe thực hiện giao nhận vận chuyển Bên A cung cấp hoặc bổ sung đột xuất. Sau khi kiểm đếm, Bên B lập phiếu nhập kho, bàn giao 01 bản cho đơn vị vận chuyển

- Trường hợp giao hàng tại kho của Bên A hoặc điểm nhận hàng được Bên A chỉ định: Bên B nhận vỏ chai kết, pallet kèm theo Phiếu xuất kho của Bên A hoặc điểm nhận hàng được Bên A chỉ định

2.2. Đối với nguyên vật liệu Bên A bán cho Bên B:

2.2.1 Đối với Malt xuất thẳng từ Cảng Hải Phòng đến kho của Bên B.

a. Bên A giám sát và Bên B kiểm tra số container, số chỉ thực tế nếu khớp với Packing list/chứng từ giao hàng thì tiến hành nhập Malt.

- Đối với malt bao: đếm số bao trong container.

+ Khối lượng Malt nhập kho = số lượng bao x 50 kg/bao.

- Đối với Malt rời:

+ Cân cả xe container đang chứa malt (1) sau đó đổ malt vào si lô chứa.

+ Cân bì (xe container và các vật liệu bảo quản như bao dứa, thanh sắt...) (2)

+ Khối lượng Malt nhập kho = (1) - (2)

b. Xác nhận nhập malt:

Sau khi nhập malt xong Thủ kho của Bên B lập Biên bản giao nhận malt gửi Bên A (đầu mỗi nhận: Phòng Vật tư Nguyên liệu) bằng fax hoặc email để Bên A viết hóa đơn bán hàng (Nếu nhập malt rời phải gửi thêm phiếu cân malt).

c. Trường hợp kiểm tra container số cont, số chỉ thực tế không khớp với Packing list, container bị thủng, mở container hoặc đang nhập thấy malt bị ướt, thối mốc, bao rách vỡ, hoặc có sự nghi vấn gì phải:

- Dừng nhập malt, đề nguyên hiện trường, lập biên bản có xác nhận của các thành phần tham gia.

- Thông báo ngay cho Bên A (đầu mỗi: Phòng Vật tư Nguyên liệu) để mời các cơ quan có trách nhiệm (đơn vị giám định, Bảo hiểm, Nhà cung ứng...) đến giải quyết. Các khiếu nại (nếu có) sẽ căn cứ vào kết quả giám định của đơn vị giám định.

2.2.2. Đối với các mặt hàng xuất kho từ Bên A: thực hiện giao nhận tại kho của Bên A hoặc Bên B.

Điều 3: Hồ sơ giao nhận

3.1. Đối với sản phẩm:

- Hóa đơn giá trị gia tăng của Bên B.

- Phiếu giao nhận hàng hóa (nếu có)/Phiếu xuất kho của Bên B.

3.2. Đối với bao bì, chai kết, nguyên vật liệu:

- Hóa đơn giá trị gia tăng của Bên A (đối với nguyên vật liệu).

- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ của Bên A (đối với chai kết).
- Phiếu nhập kho

Điều 4: Trách nhiệm của mỗi Bên

4.1. Bên A:

4.1.1. Cập nhật kế hoạch vận chuyển hàng hóa trên phần mềm vận chuyển của Bên A và hướng dẫn bằng văn bản về phối hợp công tác vận chuyển cho Bên B..

4.1.2. Chuẩn bị phương tiện vận tải, đảm bảo không làm suy giảm chất lượng hàng hoá trong suốt quá trình vận chuyển và giao nhận hàng hóa.

4.1.3. Giao nguyên vật liệu đúng chất lượng và số lượng theo hoá đơn giá trị gia tăng.

4.1.4. Khi nhận sản phẩm kiểm tra số lượng, quy cách đúng theo chứng từ và quy định.

4.1.5. Giao chai kết đảm bảo đúng số lượng, quy cách theo hướng dẫn nhận dạng chai kết mà Bên A thông báo cho Bên B theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của Phụ lục 02.

4.1.6. Lập các chứng từ theo quy định.

4.2. Bên B:

4.2.1. Thực hiện xuất hàng theo quy định tại HD.04/KH, các quy trình theo thông báo của Bên A và phối hợp bảo quản hàng hóa trong quá trình giao nhận vận chuyển theo QT.02/KH.

4.2.2. Có trách nhiệm bồi thường thiệt hại những chi phí vận tải cho Bên A (nhiên liệu, giờ xe chờ, lương lái xe,...) nếu không bố trí đủ hàng, không đảm bảo bốc xếp theo kế hoạch vận chuyển mà không thông báo trước cho Bên A hoặc đơn vị vận chuyển trước 24 giờ.

4.2.3. Sắp xếp sản phẩm đảm bảo giao hàng theo nguyên tắc: Giao theo lô sản xuất, hàng nhập trước - xuất trước. Trong trường hợp không thực hiện được theo nguyên tắc trên, Bên B phải thông báo cho Bên A và được Bên A chấp thuận để thực hiện xuất lô hàng với ngày sản xuất trước không quá 07 ngày so với ngày sản xuất của lô hàng liền kề đã giao cho cùng một kho của Bên A.

4.2.4. Tổ chức giao hàng nhanh chóng khi Bên A đến nhận sản phẩm và giao vỏ chai kết, pallet.

4.2.5. Kiểm tra nguyên vật liệu, chai kết nhận đúng chất lượng, số lượng theo hoá đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, phiếu xuất kho... của Bên A.

4.2.6. Tổ chức bảo quản hàng hoá, đảm bảo không suy giảm phẩm chất làm ảnh hưởng đến chất lượng, mẫu mã sản phẩm của Bên A.

4.2.7. Lập các chứng từ theo quy định./.

BÊN A

BÊN B

PHỤ LỤC 04 - CỦA HỢP ĐỒNG SỐ: 03 – 2027/HABECO - BTB

Về Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A

Điều 1: Trách nhiệm và quyền hạn của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A

1.1. Trách nhiệm:

1.1.1. Chịu trách nhiệm kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội sản xuất tại Bên B:

- Giám sát Bên B việc kiểm tra phân tích chất lượng nguyên vật liệu đưa vào sản xuất, bán thành phẩm, thành phẩm của sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội theo quy định tại Bên B.

- Kiểm soát Bên B thực hiện quy trình sản xuất, quy trình vệ sinh công nghiệp cho sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B.

1.1.2. Chịu trách nhiệm kiểm soát hao hụt các nguyên, nhiên vật liệu, chai kết, nhãn, nắp lon, vỏ lon và hộp giấy trong quá trình sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B:

- Theo dõi, giám sát công tác định mức sử dụng nguyên vật liệu cho sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B.

- Kiểm kê và đánh giá việc sử dụng nguyên vật liệu, bao bì, nhãn của sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội, đánh giá việc quản lý lượng bia bán thành phẩm và việc sử dụng bảo quản men, hủ men tại Bên B.

- Kiểm soát việc sử dụng chai kết đưa vào sản xuất tại Bên B.

- Giám sát việc xử lý sản phẩm không đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của Bên A.

1.1.3. Tiếp nhận các báo cáo của Bên B theo quy định của Bên A (Hướng dẫn đánh giá kiểm soát chất lượng Bia Hà Nội tại các công ty có Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A) để cập nhật tình hình sản xuất, sử dụng nguyên vật liệu, vệ sinh công nghiệp từ khâu nhập nguyên liệu, nấu, lên men, lọc, chiết.

1.1.4. Tham gia và giám sát xử lý sự cố liên quan đến sản xuất bia các loại mang thương hiệu của bên A tại Bên B.

1.1.5. Có trách nhiệm bảo vệ tài sản, bảo quản máy móc và dụng cụ được Bên B giao và cấp phát, nếu làm hỏng/mất: phải bồi thường theo quy định của Bên B.

1.1.6. Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy trình công việc, các thỏa thuận giữa Bên A và Bên B có liên quan theo Hợp đồng này.

1.1.7. Không được phép tiết lộ những thông tin về tổ chức, hoạt động của Bên B mà Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội được tiếp cận trong quá trình công tác tại Bên B cho bên thứ ba.

1.2. Quyền hạn:

1.2.1. Yêu cầu Bên B thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng này và các tiêu chuẩn chất lượng, các quy trình công nghệ, an toàn thực phẩm quy định/hướng dẫn kiểm soát sản phẩm của Bên A đối với các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

1.2.2. Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của các bộ phận trực tiếp sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B.

1.2.3. Yêu cầu các bộ phận liên quan của Bên B cung cấp và giải trình các tài liệu, dữ liệu, hồ sơ liên quan và các phương tiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.2.4. Được tiếp cận với tất cả các đơn vị, cá nhân tại Bên B trong mọi vấn đề, hoạt động có liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

1.2.5. Được quyền đề xuất, kiến nghị những giải pháp cải tiến về tổ chức sản xuất, lao động, kỹ thuật.

1.2.6. Lập biên bản để báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý khi nhận biết các yếu tố gây ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, các yếu tố vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng này hoặc các quy định khác tại Bên B.

1.2.7. Tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp về kế hoạch, sản xuất, vật tư, kỹ thuật liên quan đến sản xuất và chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

1.2.8. Yêu cầu Bên B dừng sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội khi thấy có yếu tố nguy hại đến quá trình sản xuất, chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường.

Điều 2. Trách nhiệm và Quyền hạn của Bên B

2.1. Trách nhiệm:

2.1.1. Bố trí phòng làm việc và điều kiện phương tiện làm việc: bàn ghế làm việc, điện thoại trong nước, máy tính nối mạng, máy fax, máy điều hòa nhiệt độ... để Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A thực hiện công việc tại Bên B.

2.1.2. Thông báo cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A về thời gian, địa điểm, nội dung tất cả các cuộc họp về kế hoạch, sản xuất, vật tư, kỹ thuật liên quan đến sản xuất và chất lượng sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.1.3. Cử đầu mối liên hệ về kỹ thuật cấp Trưởng phòng trở lên, chịu trách nhiệm trong việc sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội, thông báo trực tiếp ngay những sự cố trong tất cả các công đoạn sản xuất và các biện pháp xử lý cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.1.4. Lập và gửi các báo cáo cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội theo quy định của Bên A.

2.1.5. Cung cấp các thông tin, tài liệu, hồ sơ liên quan đến sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu của bên A khi có yêu cầu của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội;

2.1.6. Cung cấp các thông tin liên quan đến kế hoạch sản xuất, vật tư nhập xuất trong tháng cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội để đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất do Bên A giao.

2.1.7. Phân công cán bộ theo dõi, chấm công cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm của Bên A và gửi bản chấm công về Phòng chức năng Bên A vào đầu tháng tiếp theo.

2.1.8. Dừng sản xuất hoặc dừng nhập kho khi có yêu cầu của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.1.9. Tạo điều kiện cho Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội hoàn thành các nhiệm vụ theo Điều 1 Phụ lục này và các quy định khác có liên quan của Bên A.

2.2. Quyền hạn:

2.2.1. Yêu cầu Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

2.2.2. Từ chối cung cấp các thông tin, tài liệu không liên quan đến việc sản xuất, quản lý chất lượng các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B hoặc các vấn đề không thuộc trách nhiệm, nhiệm vụ của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.2.3. Từ chối cung cấp phương tiện, vật chất không nhằm mục đích thực hiện công việc của người Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B.

2.2.4. Từ chối thực hiện các yêu cầu không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ hoặc không đúng thẩm quyền của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội.

2.2.5. Thông tin cho Bên A về các trường hợp sai phạm hoặc thiếu trách nhiệm của Kỹ sư giám sát kỹ thuật sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Bia Hà Nội tại Bên B./.

BÊN A

BÊN B